

TRUNG BAC



THẠCH HẠO NAMDEVANATH TACHON IS THE

MAN WHO WAS THE FIRST TO BE HONORED WITH THE
NATIONAL AWARD OF THE 22nd YEAR 1928 IN THE
NATIONAL AWARD OF THE 22nd YEAR 1928 IN THE

RECTOR OF THE
CH. TH. TH. TH.

NO. 24 - 215 - 0116

17 AUG 1941

Rabindranath Tagore từ trần

Theo tin vô-tuyến điện mới đây thì Ấn-Độ vừa mất một nhà chí-sĩ: Rabindranath Tagore.

Tagore tiên-sinh chết đi, không những là một cái tang cho nước Ấn, nhưng ta có thể gọi là cái tang chung cho tất cả Á-đông và Âu-châu — nhất là Á-đông vì có người đã gọi Tagore tiên-sinh là một hiền-triết, khả dĩ là đại biểu nền văn-hóa Á-đông trong thế-kỷ XX vậy.

Cái đời tiên-sinh và sự-nghiệp tiên-sinh, có lẽ dưới gầm trời này, không mấy ai không biết. Nay nhân lúc tiên-sinh nằm xuống, ta là một dân-tộc đã được đón tiếp tiên-sinh — đã được nghe chính tiên-sinh diễn thuyết về sự cần phải và vì sao phải liên-lạc người Nam và người Ấn với nhau — ta cũng nên nhắc lại tường-tận cái đời cao-thượng, cái trí óc tuyệt-luân của tiên-sinh, và sự quan-hệ về tư tưởng của tiên-sinh đối với văn-chương hiện đại.

Tagore tiên-sinh, sinh ngày mùng 6 tháng 5 năm 1861 (vì chi đến nay là tiên-sinh được 81 tuổi) ở đất Bengale Ấn-Độ là một nơi linh-tu đã từng sản xuất nhiều nhà chí-sĩ tuyệt-luân mang nặng một lòng ái-quốc như Anando Mohan Bose, sáng lập ra City college; Babu Hephin Chandra Pal, chủ nhiệm báo New India; Romesh Chunder Dutt đã từng làm hội-trưởng hội-ngữ quốc-gia Ấn-độ; Mohandas Karamchand Gandhi, một thành-nhân, (mahatma) Bankim Chandra Chatterjee, tay đại thi-sĩ, đại cách-mệnh đã đặt ra cái tiếng biền riêng của dân-độc-quốc-gia Ấn-độ, là tiếng Bande Mataram mỗi khi hô lên một tiếng thì các đảng-viên phải nhất tề chạy lại...

Tagore tiên-sinh là con út một nhà giàu có; cha ngài là Debendranath Tagore cũng đã từng làm tiếng tăm và được suy tôn làm một bậc triết-thân, còn chú ngài thì là đảng-trưởng một đảng chánh-trị phản đối Anh quốc.

Kiểm duyệt bỏ

Người ta thuật lại rằng tiên-sinh hồi nhỏ, tuy là con nhà khá-giả, nhưng có một cuộc

đời cực kỳ lam than: thân-phụ tiên-sinh vì mãi lo việc nước nên bỏ cả việc nhà, công việc giáo dục tiên-sinh, ngài đến giao phó cả cho tay người nhà dạy dỗ. Lũ đây đó này phần thì lười biếng, phần thì khác nghiệt, giữ tiên-sinh ở trong buồng đến tám lên sáu mới cho ra ngoài đi học. Tiên-sinh học thì cũng chẳng giỏi gì cho lắm, nhưng từ bảy tuổi đã tỏ rằng có khiếu thông-minh và bập bẹ làm được mấy bài thơ thất luật. Thân-phụ tiên-sinh thấy con học thì càng ngày càng dở mà thơ thì mỗi ngày mỗi hay đành phải cho tiên-sinh ở nhà. Lúc này ông đã học được tiếng Anh, tiên-sinh nghiền cừ Phan văn và đọc nhiều sách lắm, nhưng chuyên chú nhất về quốc-văn, bởi vì tiên-sinh cho rằng nước nào cũng có một lịch-sử riêng, một tiếng nói riêng, nếu dân-tộc nào tự hủy sử nước mình đi là nước ấy tự sát, nước nào bỏ lãng tiếng nước mình đi là nước ấy tự đưa mình đến chỗ tiêu diệt vậy. «Trí khôn ta sở dĩ được sáng tỏ là vì nhờ có tiếng của nước ta vậy» đó là lời tiên-sinh thường nói. Đến năm mười tám tuổi thì văn-chương tiên-sinh đã lấy lòng rồi. Từ đó đến sau tiên-sinh viết rất nhiều thơ ca và tiểu-thuyết, vừa bằng tiếng quốc-âm, vừa bằng tiếng Anh. Những sách viết bằng tiếng quốc-âm chính tiên-sinh tự dịch ra tiếng Anh hết, nên thế-giới đến biết tiếng và suy tôn tiên-sinh lên làm một nhà hiền-triết, một nhà tư-tưởng, một nhà chuyên cở-dộng và hó-hào hòa-bình cho nhân-loại.

Đương lúc này là lúc thế-giới kéo nhau vào vòng núi xương sông máu, đau đau cũng như có chằm ngâm ngòi lửa chiến-tranh, mà một người như tiên-sinh mất đi và mang theo cả cái «chủ nghĩa hòa-bình vĩnh viễn» thực là đáng tiếc. Quả thế, Rabindranath Tagore tiên-sinh là một người ái quốc, ái quốc rộng rãi, chân chính lúc nào cũng nghĩ đến dân-tộc làm thân, nhưng tiên-sinh không bao giờ lại chịu rằng chủ nghĩa quá khích là bay, là phải.

Tiên-sinh chủ-tương rằng: «Toutes les grandes nations d'Europe ont leurs victimes en d'autres endroits du monde. Cela n'engour-

Muốn được chóng giàu mua vé xổ số Đông-Pháp

dis pas seulement leur sympathie morale mais, aussi leur sympathie intellectuelle, si nécessaire à la compréhension des races différentes de la notre. Les Anglais, par exemple, ne peuvent jamais comprendre l'Inde, car leur esprit n'est pas désintéressé! (Ở khắp mọi nơi trên trái đất, những cường-quốc đều gây nên những tai-nạn kinh-hoàng. Việc đó không những làm cho người ta ác cảm, mà ngay về mặt tinh-thần họ cũng không được tin-yếu; vì không có lòng tin yêu đó họ không thể hiểu được các

dân-tộc khác dân-tộc ta. Thí dụ như người Anh, óc họ lúc nào cũng vụ lợi, tinh-thần họ lúc nào cũng có ý riêng tây, thành thử không đời nào họ có thể hiểu thấu được tâm-lý dân Ấn-độ).

Cũng như bao nhiêu chí-sĩ khác ở Ấn-độ, tiên-sinh oán trách cái chế-độ hành-hà khác-nghệ của người Anh. Tiên-sinh cho là đại để người Anh mà lời thôi dính lú vào đầu thì dân Ấn tuyệt vọng «vì họ nghiêm ra rằng cái hạnh-phúc của họ giảm đi, hạnh-phúc về tinh-thần còn giảm đi hơn là hạnh-phúc về vật-chất», nhưng tuyệt nhiên không bao giờ tiên-sinh lại nghĩ đến chuyện bạo-dộng hết. Bởi dân Ấn-độ công luận lập thì không có mà khi giới cũng không, nay nhất đến cử bước bình nổi lên chống người Anh thì sự thế sẽ ra sao? Quyết là kết-quả không tốt đẹp. Bởi vậy, một mặt tiên-sinh khuyến người Ấn-độ gia công gắng sức học hành để có một trí óc hơn người, một mặt thì tiên-sinh mở trường riêng để đào luyện lấy dân tinh: cái trường ấy là trường Shantiniketan tiên-sinh chủ ý dạy chuyên về văn-hóa Đông-phương vậy.

Trường Shantiniketan có ý nghĩa là Trường Hòa-bình—trường Shantiniketan tổ-chức theo một phương-pháp riêng, lấy khí giới làm chủ, lấy sự-tâm-tự-mạc-trưởng làm đích, có rất nhiều

SỐ SAU:

1 SỐ BÁO THẦN TIÊN

NÓI VỀ NHỮNG THIÊN BÌNH
Những Lôi Chân Từ
tân thời

Không cần đọc kiểm hiệp! Những tài liệu và chuyện cùng tranh ảnh trong số báo này còn lạ và lý kỳ gấp mấy mươi chuyện cổ. Vậy mà xem số báo đó lại còn có ích bởi vì là chuyện thật cả, chuyện khoa học, chuyện của đời mới. Ai cũng nên biết rõ!!

thuyết lại cả bài diễn-văn của tiên-sinh nói, đại ý cho là Ấn-độ và Đông-dương là nơi phát sinh ra văn-hóa Á-đông, người Ấn và người Nam cùng chung một cảnh-ngộ nên cần giữ đất nhau đi mà tìm lấy những cái đặc-biệt cho tất cả các dân-tộc Á-đông nó khác hẳn với Tây phương vậy.

Hồi đó, có tờ báo Nhật đã gọi tiên-sinh là «nhà đại-biêu văn-hóa Á-đông». Đồng thời các sách của tiên-sinh như «Les oiseaux égarés», «Les Reliques de la pensée», «Rémiscences», «Le cycle du printemps», «Les pierres affamées», «Le Naufrage», «La maison et le monde» đều được thiên-hạ tranh nhau mà đọc.

Cũng như đối với Mahatma Gandhi, chánh-phủ Anh-cát-loi cũng chẳng ưa gì tiên-sinh, nhưng đến cái tài học, cái tư-tưởng và cái triết-lý của tiên-sinh thì cũng phải chịu nên Anh-hoàng, năm 1915, đã phong cho tiên-sinh tước chevalier nhưng vì hồi ấy Anh quốc đương dự vào đại chiến, Ấn-độ thừa cơ nổi loạn, dân gian bị mẫu quốc giết tróc cực kỳ thâm-thâm nên tiên-sinh nhất định không lấy tước Chevalier làm gì. Tiên-sinh trả lời rằng «đương lúc đông-bào đau khổ, mình có vui gì, những chuyện danh-lôi tiên-sinh không dám đầu mừng đến.»

Cứ xem những bài diễn thuyết và sách chuyện của tiên-sinh thì ta thấy rằng tiên-sinh

học-trò đến theo đời học tập. Năm 1913, sau khi trình bày nhiều kỳ công về văn-chương tư-tưởng với thế-giới, tiên-sinh được giải thưởng Nobel. Từ đó, danh-tiếng tiên-sinh vang-lừng khắp mọi nơi, tiên-sinh đi nhiều nước châu Âu để diễn thuyết; tiên-sinh sang châu Mỹ nói chuyện về nhân-cách; rồi quay về Tàu, sang Nhật; tổ chức nhiều cuộc luận đàm ở Đông-kinh. Năm 1924, tiên-sinh hạ cò đến đất Đông-dương này và nói chuyện ở Saigon, các báo tây hồi đó có

của kỳ công kích cái văn minh vật chất, tuy tiên sinh sống nhận khoa học là một việc cần phải có trong cuộc sống bây giờ; tiên sinh cho rằng một phần lớn người Âu-Mỹ say thoải về tinh thần là vì họ sung sướng quá, đầy đủ quá. Mà sung sướng như thế thì không lợi gì hết, nhất là trẻ con nhà giàu thì chẳng có hy vọng làm nên được trò trống gì đâu. « Duy có cái nghèo mới mới khiến cho ta được hoàn toàn tiếp xúc với sự đời. Sống ở trong chỗ phong lưu ấy là sống như, sống mươn, nghĩa là sống một cách giảm thiểu, cách sống như thế có thể làm đẹp cái lòng tự cao tự đại hay là cái lòng lười biếng của ta, nhưng không làm thỏa mãn được sự cần dùng của cách giáo dục ta. Sự phong phú vì như một cái lồng bằng vàng, con nhà giàu sinh trưởng trong đó theo một cách không tự nhiên làm cho năng lực yếu nhụt đi ».

Suốt một đời tiên sinh, tư tưởng của tiên sinh nó ra nhất nhất theo cái lẽ chính ấy cả: tiên sinh muốn rằng cháu người ta giới sinh ra không đi bi tất thì phải nên tập cho làm quen với đá, da thật người ta giới sinh ra không có quần áo để che thì phải nên tập cho quen với gió sương. Tiên sinh là một triết nhân cực mạnh lúc nào cũng yêu đời, bao nhiêu tư tưởng, bao nhiêu ý - nghĩa, tiên sinh đều muốn cho qui vào câu này cả: Phải đã là người thì phải có thể ngửa mặt lên trời mà nói « Ta sống đây ». Tiên sinh cho rằng vì do người ta ở đời cần phải để dành một phần đời sống theo như người có cơ. Bởi vậy, tiên sinh cực lực công kích cái lối giáo dục hiện hành; trước ở Shantiniketan do tiên sinh sáng lập có một phương pháp giáo dục riêng dựa vào cái

THÔNG CHẾ PETAIN ĐÃ NÓI :

« Có khi một người cần quá PHÁP thấy đường ruộng mình bị cơn mơi đã phá-hại. Không thể chờ đợi mùa gặt nay mai và vẫn một lòng tin tưởng như xưa. » người ấy lại làm ruộng để ra hạt giống mới. »

phương pháp giáo dục mới ngăn đời này của Ấn-Độ « Băm triệu bô di dân, nhứt cánh khô về làm củi, hái quả, đường dục cái bụng nhàn từ đối với muôn loài sinh vật, khiến cho mỗi ngày trông cách tu luyện của thầy mình mà tinh thần đạo đức được tăng tiến thêm lên... »

Tôi (1) nghĩ đến cái tương lai eo hẹp của xứ Ấn, nghĩ đến cái hậu vận khốn khó bản cùng của nước tôi mà tôi phấn phát muốn thử thực hành mộng đó ».

Ý tưởng của tiên sinh về xã hội, như thế; đến thì vẫn của tiên sinh thì mới lại càng nhẹ nhàng và thâm trầm. Hầu hết những tư tưởng đó đều dựa theo kinh Phật và đạo Bà-la môn; tiên sinh ca tụng cái đẹp của trời, tiên sinh khuyên ta nên hành động, giữ mình cho sạch đừng để cho dục tính nó làm quáng mắt nhất là đừng nên vụ lợi quá « Bởi vì ai cũng đã thừa biết rằng tính vụ lợi từ xưa đến nay đã gây ra bao nhiêu sự xấu xa và tệ nạn bên nhân cách người ta vậy. Có người đã nói rằng ta có thể quy tất cả tư tưởng của tiên sinh vào câu nói này mà tiên sinh thường nói: « Đời người như thể một bát nước mà vũ trụ là con sông, đem bát nước đổ vào con sông ấy để hòa lẫn hai thứ nước cùng nhau, dầu ai cúi xuống nhìn cũng không tài nào phân biệt được ».

VŨ BANG

Tiên sinh nói.

Tâm hồn phụ nữ

Tại làm sao người thiếu niên lúc hồi trẻ muốn vị hôn thê của mình là người lãng mạn ngay thơ, có tâm hồn mông mộng, đến khi lấy làm vợ rồi lại chỉ troc ao cái người ấy chỉ là người nói-trợm đàng ư ?? — Tại làm sao người đàn ông lại quên lại phụ-thư? Mà sự phụ tình ấy có phải là căn nguyên sự suy kém của đàn bà không? — Tại làm sao các bà, các cô bạn người ta hiểu mình mà lại không chịu kể rõ lòng mình cho người ta biết ?? — Tại làm sao người đàn bà hay đa cảm? — Làm thế nào có thể phân biệt được lòng « đa cảm thật » của người đàn bà cao thượng với lòng « đa cảm giả » của hạng người dốt dưng và kiêu ngạo? Muốn trả lời các thắc mắc những câu hỏi ấy xin các bạn hãy đọc cuốn:

Tâm hồn phụ nữ của bác gia Lan-Tử, Lê-diễn-Vỹ

Sách in bằng giấy bìa — Mỗi cuốn 0\$50 — Mua lần hóa giao ngân hết 0\$88. Ở xa mua xin gửi 0\$66 (củ cước) về cho:

Nhà in MẠI LĨNH Hanoi — Sách in có hạn, xin đặt mua trước kẻo trễ

TINH THẦN CỦA TAGORE

All that is harsh and dissonant in my life melts into one sweet harmony.
R. TAGORE

« Bao nhiêu cái cương cõi, ngồn ngồn trong đời ta, giờ đã biến thành một khúc nhạc êm đềm ». Câu nói đó của nhà đại-thi-hào Ấn có thể dùng làm câu nói cuối cùng về đời sống đời cũng được.

Thức vậy, trong suốt một đời sống của tiên sinh, tiên sinh đã bỏ lãng cái hỗn loạn của vũ trụ và cái xô xao của lòng mình, để tạo nên được những cái gì nó là kết tinh của lòng yêu thương và tình say đắm. Tiên - sinh đã mang trong người từ tuổi ấu thơ cả một khúc nhạc lớn lao của tạo vật. Tiếng đàn thần dù có ngừng bật, cái chữ âm của nó cũng còn vang mãi trong lòng những kẻ đến sau.

Cũng như các bậc thiên-tài xưa nay của nhân loại, cũng như bao nhiêu kẻ đại - tri ở Viễn-lây trong thời đại chúng ta, Tagore là một kẻ ưa âm-nhạc từ ngày còn ít tuổi. « Âm-nhạc ở trên tất cả mọi sự », âm-nhạc giữ một địa vị quan trọng trong sự tạo nên một cái tinh-thần nhất định cho tiên sinh. Những cuốn sách đầu tiên của tiên-sinh cho in ra hồi du học ở Anh-cát-lơ như cuốn « Génie de Valmiki » (Valm ki pratibha) và « Jeu de Maya » (Mayar Kōśha) chính là những cuốn ca kịch trong đó tiên sinh đã dùng cái nhạc - điệu của Al-nhi-Lan mà trổ trờn vào cái giọng bát của quê hương Ấn-độ.

Cái tinh thần của Ấn-độ, cái tinh thần cũ kỹ của Ấn-độ đã rõ rệt trong tác-phẩm của tiên sinh. Tiên sinh không bao giờ quên làm rung về nó thêm lên, trong khi đi lướt lại những tinh hoa của người khác giống. Tiên sinh là người nhất sinh rất cảm phục Milton

Trong tuần lễ này, người ta đọc **CÔ TƯ HỒNG. CÔ TƯ HỒNG** là một cuốn sách đã được Trung-Bắc Chủ-Nhật công nhận là hay nhất. **CÔ TƯ HỒNG** của HỒNG-PHONG in cực đẹp, bán giá rất rẻ 240 trang, bìa in 3 màu 0\$80 một cuốn. Ở xa xin gửi thêm 0p.20 cước phí

hoặc Byron, nhưng chỉ cảm phục cái « làn sóng yêu thương say đắm » tràn trề trong tác phẩm của họ để phê bợ vào cái điện đàn riêng của lòng mình. Bởi vậy để tiên sinh, người Ấn-độ mới thấy hết được cái mặt mà, thậm chí ăn trong khúc đàn muôn điệu của tiên sinh. Người Ấn-độ mới thấy thỏa mãn vì những điều sâu kín của tâm hồn mình đã có người mươn được tiếng thần mà diễn tả ra, như một nhạc sĩ của trời ban:

« Ngày đã hết, tôi cũng như chiếc thuyền kia đã kéo lên bờ, tôi lắng cái nhịp điệu vũ em du của làn sóng buổi hoàng hôn. »

« Cá kia trong nước thì cảm tiếng, con bặt kia trên đất rất ồn ào, con chim kia hát ran trong không khí; nhưng người ta thì ở trong lòng mình cái quạnh hiu của bề rộng, cái mơn-xao của lòng dãi, và khúc ca của trời xanh. »

« Ôi, em yêu quý, anh chẳng muốn em bước chân vào dưới mái nhà anh, anh chỉ muốn em đi được đến chỗ quạnh hiu vô cùng tận của lòng anh. »

Nhưng tại làm sao mà thơ văn của Tagore lại có được cái vẻ phong khoáng như kia, đó mới là điều ta cần biết. Tiên-sinh đã có cái may mắn được sinh-trưởng ở giữa một gia-dinh phá quý. Cái không-khi gia-dinh không ảnh-hưởng đến tư-tưởng của tiên-sinh. Từ hồi lên chín, tiên-sinh đã bắt đầu suy nghĩ về xã hội, về tôn giáo. Tiên-sinh thường ca tụng cái sống khoáng đạt của người ta giữa thiên-nhiên, cái sống rộng rãi, không ràng buộc như con chim không tổ, tha hồ bay mỗi cánh thì thôi. Có như vậy, cái tinh hoa của con người mới có cơ phát triển đến cùng cực được. Cái yên vui, cái đi ngọt cái thường làm cho người ta không chịu cố gắng vượt mình;

« Làm sao nằm trong tổ ấm, em không cần cố gắng - hót nữa chim kia? Phải — em không cần tìm thấy một nguồn vui đây—đây rồi chăng? Nỗi nhớ nhưng gì đã làm cho em lặng lẽ linh hồn vào quặng vô cùng của trời thăm? Cái hạnh-phúc của ta ở chỗ vậy. Nó hóa ra cảm tiếng trong một cái từ quê in. Chỉ trong quãng trời thăm vô cùng kia, ta mới

khám phá ra được rằng ta biết hết.

Năm 1913, khi phần thưởng Nobel đặt vào tay Rabindranath Tagore thì cũng chưa mấy ai biết đến danh nhà thi sĩ Ấn. Mãi năm sau, cuốn « *Offrande lyrique* » của tiên sinh mới được nhà đại-văn-hào André Gide dịch ra tiếng Pháp. Có lẽ vì Gide cũng cảm vì những tư tưởng khoáng đạt gần giống như cái chủ-tư-ông về quan niệm nhân sinh của mình chăng?

« *Nous vivons quand nous aimons* » (Chúng ta chỉ sống trong khi chúng ta biết yêu thương). Chúng ta đừng sợ đau khổ, đừng sợ phí nhiều nước mắt, bởi vì « *nước mắt đã giữ cho quả đất những hoa thơm cỏ lạ* ». « *Chiếc lá kia, khi nó yêu thương thì cũng thành ra hoa được*; Còn bông hoa nếu có yêu thương thì sẽ thành quả cho người ». Tư-tưởng của Tagore thực đã tỏ ra rất nhân đạo, và rộng rãi.

Nhưng Tagore không những chỉ là một thi-sĩ mà thôi, tiên sinh lại còn là một nhà ái-quốc, một người có cái tình yêu nhân loại rất sâu xa. Trong những cuốn sách khác như cuốn « *Coeur brisé* » tiên sinh đã nói đến sự « *ty do* » vĩnh viễn của linh hồn người tìm thấy trong yêu thương; cuốn « *La Corbeille de fruits* » thì nói đến sự đau khổ của người ta trong cuộc sống, cuốn « *Nationalisme* » trong đó Tagore chỉ trích cái lòng ái quốc của người Anh-cát-lợi v.v...

Một sự nghiệp rồi rã, một thiên tài lỗi lạc, một tình yêu rộng rãi, bao la; đó là tất cả cuộc đời Rabindranath Tagore tiến sinh vậy.

MÃ-GIANG

CERTIFICAT DÉLIVRÉ ET SIGNÉ PAR LES
PRÉSIDENTS DES SOCIÉTÉS SPORTIVES
HANOI - HAIPHONG

Nous soussignés, certifions que L'ALCOOL CAMPHRE D'A
MÉRIQUE (marque chiot Hoa-hi) offert par la maison NAM TAN
Haiphong est un produit dont l'effet est très efficace et apte
à être employé par tous sportifs à toute occasion.

Le président Núi-châu sport, signé Tê-ern. Le capitaine
stade Hanoi, signé Phạm văn Kế. Le capitaine Ngôi-châu
sport, signé Tiêt. Le président de l'éclair, Các bạn thể thao nên
dùng RƯỢU CHỐI HOA KÝ, signé Trần-văn-Quý. Le dirigeant
de l'ass. racing, signé Nguyễn-hữu-Hạp. Le président Aviat
sport, signé Nguyễn-phúc-Tuân. Le capitaine foot-balscolaire,
signé Vũ-quý Lân. Le président Lạc-long sport, signé Nguyễn
trong-Giúc. Le président Thương-nông Spt, signé Nguyễn-quý-
Binh. Le directeur école thể dục, signé Đào-sĩ Chu. Le président
de la Lance, signé Trần-văn-Trung. Le président, La
jeunes « Tonkin » Haiphong, signé Lê đã được thi nghiệm,
RƯỢU CHỐI HOA KÝ, thật tốt thật nên dùng, signé, Nguyễn-
văn-Thu. Le Vice président shell sport, signé Nguyễn-thế-Thước

Bài thuốc trừ-lao

Bệnh ho lao là bệnh rất nguy hiểm.

Ông lang Quát - Hiền Vũ - duy -
Thiện, hơn 30 năm nghiên cứu
tim ra được thứ thuốc Trừ-lao
rất thần hiệu bán 3p.50 một hộp,
Bổ thận 2p.50 một hộp, Điều kinh
1p.00 một hộp, Đau dạ dày 0p.70
một hộp, hay nhất.

Ông Vũ-duy-Thiện-lại có tài xem
mạch Thái-tổ gọi rõ bệnh căn,
chữa người lớn, trẻ con, nội ngoại
khoa, ở xa hồi bệnh viết thư kèm
6 xu tem giả nhời ngay.

Thơ và mandat đề Phô-dưc-Hanh
đit Bành.

n° 33 Phúc-Kiến Hanoi.

Tổng đại lý Mai-linh 60-62,
Paul Doumer Haiphong.

Cần thêm đại-lý khắp các nơi.

VẠN TOÀN bồ thân

Chuyên trị Thận hư
hay đau lưng, mỗi sức
nhập phòng không
manh, vàng đàu, lợe
mắt, ù tai, tiểu tiện
không trong, đại tiện
hay táo, sau khi bị
bệnh tình, thận bại di

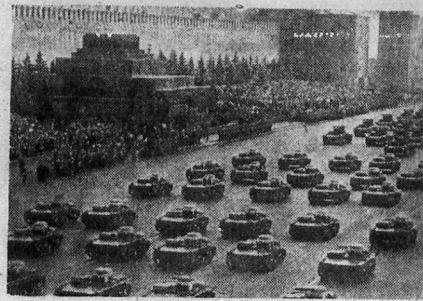


HỘI M. NGUYỄN-XUÂN-DƯƠNG
LẠC-LONG
22, Tien-Tsin, Hanoi

Hồng-quân Nga

đội quân lớn nhất thế giới

còn đủ lực lượng
để kháng chiến lâu
dài nữa chăng?



Đội chiến-xa nhỏ của Nga đang đi qua trước
đại kỷ niệm Lenin trong một cuộc duyệt binh.

Từ 22 juin đến nay, đã bảy tuần lễ nước
Nga bị xâm lược, anh chàng khổng lồ Xô-viết
đã bị nguy lớn

ma quá Smolensk về phía kinh thành Mạc-tư-
Khoa và đến gần Kiev.

Sự thiệt hại lớn lao của Hồng quân

Sau những trận đánh rất lớn Bialystok,
Minsk, Smolensk theo tin Đức gần đây thì số
thiệt hại của Nga về quân lính và chiến cụ
rất lớn lao từ trước đến nay chưa từng trông
thấy.

Riêng một trận Smolensk số tù binh Nga đã
có 310.000. Số chiến cụ bị bắt hoặc bị hủy như
sau này: 3.205 chiến xa, 3.120 đại bác. Nếu
cộng với số thiệt hại từ khi bắt đầu cuộc
chiến tranh ở phía Đông thì số thiệt hại của
Nga tất cả là: 795.000 tù binh, 13.000 đại
bác và 9.072 phi cơ, đó là chưa kể số súng
liên thanh và các thứ khí giới khác.

Trong số thiệt hại trên này chỉ nói đến tù
binh mà không nói đến số tử trận hoặc bị
thương. Bản thông cáo của bộ tư lệnh Đức
có nói số quân lính Nga tử trận có lẽ còn
nhiều hơn số tù binh vì quân lính Nga đã
thường chiến một cách hăng hái bị thương,
không khi bị vây không có đường thoát mà
vẫn không chịu đầu hàng. Ở Ba-linh người
ta ước trong 6 tuần lễ thứ nhất quân Nga
đã bị thiệt hại đến một số quân 2 triệu kể cả
tù binh, chết trận và bị thương. Lại theo một
tín không chính thức thì số người chết và bị

Kiểm duyệt bỏ

Sau khi kể rõ tội trạng
các nhà cầm quyền Nga, Tổng thống Hitler
thủ lĩnh Quốc xã đã ra lệnh cho các sư đoàn
thiết giáp cơ giới hóa rầm rộ kéo sang đánh
các đội Hồng-quân.

M. Staline, nhà độc tài nổi tiếng là bí mật
quý quyết nhất Âu châu, trước vẫn cười thầm
được hưởng cổ sấm do người khác đã làm, đến
nay mới thấy ngọn lửa chiến tranh chính
tay ông đã cho mượn được đề nhóm lên các
pã lan rộng đến tận các ruộng đất phì nhiêu,
đồng cỏ và rừng rú xứ Tô Nga. Nạn chiến
tranh mà Staline chỉ muốn gây ra ở nước
khắc để có thể lợi dụng mà tuyên truyền chủ
nghĩa quá khích, nay đã giở lại tàn tàn nước
Nga. Các sư đoàn cơ giới hóa và bộ binh
Quốc xã từ khi bắt đầu tiến công đến nay vẫn
tiến không dừng. Hồng quân đã xuất toàn lực
để ngăn giữ cho phòng tuyến Staline khỏi bị
tan vỡ nhưng cũng vô hiệu. Phòng tuyến đó
chạy dài từ Bắc-nhĩ đến vịnh Phần-lan đã bị
chọc thủng ở ba chỗ quan hệ. Quân Đức đã
đánh tan các đội Hồng-quân mà tiến đến Vla-

thương có gần 3 triệu và nếu cộng với số tù binh thì số thiệt hại của Hồng quân đã có tới gần 4 triệu người nghĩa là quá hẳn số quân lính tử trận trong cuộc chiến tranh 1914-1918.

Sự thiệt hại đó thật như lời bản thông cáo Đức nói từ trước đến nay chưa từng thấy trong lịch sử chiến tranh thế giới. Người ta tại nói số đó có thể tin được vì quân Nga đã kháng chiến một cách hăng hái khác thường, đấu cuộc kháng chiến có vẻ hi vọng họ vẫn đánh nhau rất là dữ dội. Một lẽ thứ hai là các quân đoàn Đức hiện đánh ở mặt trận Mạc-tư-Khoa là những quân đoàn tinh nhuệ nhất của Đức có những thứ khí giới giết người rất ghê gớm. Vấn đề quan trọng hiện nay là cần biết số thiệt hại của quân Đức như thế nào — tin Đức nói số đó kém số thiệt hại của Nga nhiều — và quân Nga, sau những trận tại bại trên này có thể kéo dài cuộc kháng chiến được bao lâu nữa.

Lực lượng Hồng-quân Nga như thế nào?

Lực lượng binh-bị một xứ là tùy theo tình thế xã-hội và kinh tế của xứ đó. Nếu ta xét về phương-diện này thì ta thấy tình-hình nước Nga ngày nay khác hẳn tình-hình về hồi trước năm 1914. Hiện nay Nga Xô-viết là một nước nhiều sản vật và kỹ-nghệ thịnh-vượng vào hàng nhất ở Âu-châu và trên thế-giới.

Nga Xô-viết lại là một nước mà dân-số có đến 180 triệu người. Trước hết ta nên biết số quân lính Nga. Người ta có thể ước số người từ 19 đến 25 tuổi vào khoảng năm triệu 600 ngàn và số người trong 9 ngành trừ bị đầu tiên thì có chừng bảy triệu. Thế là tính cả số quân thường trú và trừ bị của Nga có tới 12.600.000 người. Hạn ra lính bắt buộc ở Nga là bốn năm. Người ta nói, lúc cũn ra, thì Nga có thể động viên được tới 30 triệu người. Số quân lính Nga hiện nay không giống với quân «lính dưới đời Nga-hoàng hồi 1914 mà người ta chỉ coi như một cái trục lăn» vì một phần lớn từ 30 đến 38% đều là người dốt nát không biết chữ. Trong Hồng-quân ngày nay số người không biết chữ đã bớt đi nhiều vì việc binh dân giáo-dục gần đây đã mở mang hơn trước. Và lại, ngay trong hàng ngũ quân lính Nga cũng được học những điều thường thức.

Về số sĩ-quan thì hồi 1914 trong quân

đội Nga chỉ có 35.000 còn ngày nay số người có bằng cấp về một trường cao-đẳng hoặc một trường chuyên môn ở Nga có tới 1.500.000 người, trong số này có thể lựa một số lớn sĩ-quan và hạ sĩ-quan. Hồi 1914, trong quân đội Nga có tới 90 phần trăm người không có nghề nghiệp còn quân lính Nga ngày nay thì một phần lớn là thợ thuyền hoặc nông-dân hiểu rõ các khoa chuyên môn và biết dùng các máy móc. Đó là một điều rất quan-hệ vì cuộc chiến-tranh ngày nay là một cuộc chiến-tranh dùng toàn các chiến cụ cơ giới-hóa.

Lòng ái-quốc (!) của quân Nga ngày nay

Hãng Arip ngày 4 Août vừa rồi có nói kỷ về giá-trị quân đội Nga ngày nay và việc giáo-dục trong quân đội. Theo tin đó thì mấy năm trước cuộc Âu-chiến này ai muốn so sánh quân lực các cường quốc Âu-châu đều gặp một sự bí mật: đó là quân-đội Nga. Có người thì vì chủ-nghĩa nhầm mắt nói liều cho quân đội Nga là vô-dịch, còn có người thì lại công-kích quá đáng và xét lầm trình-độ kỹ-nghệ cùng lực-lượng về binh-bị của Nga.

Nga lại là một nước vẫn sống lẻ loi và thường bao học công-cuộc quốc-phòng bằng một tấm màn bí mật nên lại càng khó hiểu rõ lực-lượng Nga hơn nữa.

Người lính Nga trước hồi Âu-chiến trước vẫn coi việc ra lính như một sự nô lệ, còn người lính ngày nay đã hiểu rõ là mình có nghĩa-vụ phòng-thủ nước nhà và bảo vệ chủ-nghĩa của mình. Sau khi sung vào hàng ngũ người lính Nga được người ta săn sóc ngay đến việc đào tạo về tinh-thần, nhưng việc đó



Một đội bộ-binh cơ-giới-hóa của Hồng-quân



Một chiến chiến xa lớn nhất của Nga nặng 120 tấn đang di chuyển trên đường Khehlin, chiến-xa này đã bị quân Đức bắt được

chỉ thực hành trong phạm vi sự tin-tưởng về chủ-nghĩa Cộng-sản.

Trong quân đội Nga có tới 2.000 thư viện, 1.600 máy chiếu bóng có thể rời từ chỗ này sang chỗ khác, 2.500 hội của quân lính và 17.000 đoàn thể gọi là «coins de Lénine». Những cơ quan này coi việc tuyên truyền các tin tức về chính-trị một cách thế nào cho thích hợp với chủ nghĩa Xô-viết. Mỗi tuần các quân lính được nghe diễn thuyết về phong-trào lao-động ở ngoại quốc, nhưng bao giờ cũng kết luận rằng ở ngoài các biên-giới Tô-Nga lao-động tất cả các xứ đều mong được anh em trong Hồng-quân giải phóng cho.

Việc huấn-luyện về quân sự

Việc huấn luyện về quân sự trong Hồng-quân cũng tỏ ra có vẻ rất mở mang. Thư-viện của các sĩ-quan và hạ sĩ-quan nổi tiếng là có nhiều sách dạy về việc dụng-binh. Các viên chỉ-huy những toan quân nhỏ cũng đã được những tác phẩm của các nhà dụng binh đại tài của Đức. Các sĩ-quan không những chỉ tranh luận về các thuyết nói trong các sách đó nhưng thường bàn cả về những cách giải quyết các vấn đề quân sự rất khác nhau. Các binh sĩ cũng được tổ bày ý kiến về cách phòng thủ tốt nhất có thể dùng để chống với các phương pháp công-kích của bên địch. Những ý kiến đó có thể thu thập lại để gửi về viện

Hàn-lâm quân sự ở Mạc-tư-khoa. Nói tóm lại, các nhà cầm quyền Nga đã dùng hết mọi cách để mở mang cái khiếu về chiến-lược của sĩ-quan và quân lính trong Hồng-quân.

Công cuộc đào tạo về chuyên môn của Hồng-quân

Công cuộc đào tạo về chuyên môn của quân đội Nga đã rất tấn bộ dưới quyền chỉ-huy của Thống chế Vorochilov. Năm 1937 vị Thống chế này đã nói rằng Hồng quân Nga gồm có tới 3/4 những nhà chuyên môn có đủ tư cách.

Năm 1939, Thống chế Vorochilov, Dân-ủy về quốc-phòng của Nga, trước Hội-nghị toàn quốc của đảng Cộng-sản, đã kể ra nhiều con số về sự tiến bộ của Hồng-quân. So với năm 1934, số quân lính đã tăng lên 203 phần trăm. Số quân trong mỗi sư-đoàn bộ binh đã tăng từ 13.000 hồi 1934 lên tới 18.000 năm 1939. Tuy bộ tư lệnh quân Nga vẫn coi bộ binh là phần tử cốt-yếu trong quân-đội, nhưng bộ binh Nga cũng có một lực lượng rất lớn về sức bắn và mặt cơ giới hóa; Một quân đoàn bộ binh gồm có 60.000 quân lính rất nhiều đại bác chiến xa và những cách vận tải cơ giới hóa. Người ta nói sức bắn của một đội quân Nga được tới 7.136 kgrs. Nếu thêm vào sức pháo binh, sức bắn của tất cả các chiến cụ khác của bộ binh thì sức bắn của một quân đoàn Nga mỗi phút được 78.932 kgrs.

Các đội cơ giới hóa và thiết giáp

Về các bộ đội thiết giáp và chiến xa thì đã tăng lên tới 152%, riêng số chiến xa có thêm những 191 phần trăm. Từ 1934, sức mạnh của khí giới, các chiến-xa Nga đã tăng gấp bốn lần.

Cả về pháo binh Nga cũng tiến bộ nhiều. Về pháo-binh nhẹ thì tăng thêm 34%, pháo-binh hạng nặng tăng thêm 85%, pháo-binh hạng trung bình tăng 26%, và các bộ đội cao-xa-pháo thì tăng thêm tới 169 phần trăm. Số những đại bác bắn trái phá cũng tăng thêm 80 phần trăm. Tầm bắn xa của pháo-binh cũng tăng thêm từ 50 đến 75 phần trăm còn sức bắn nhanh của đại-bác chiến-xa và trừ chiến-xa thì gấp đôi.

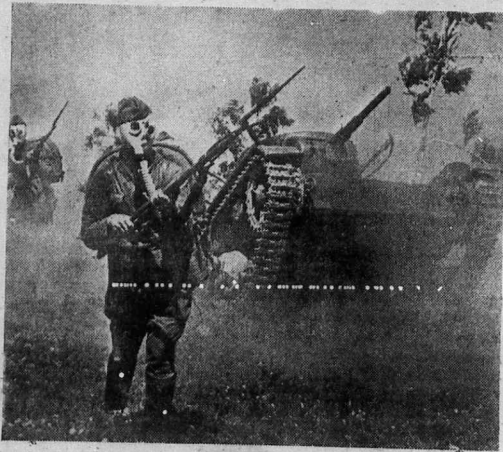
Công cuộc cơ-giới-hóa của Hồng-quân nếu so với năm 1934 thì tăng thêm 260 phần trăm. Hiện nay mỗi tên lính Nga đã có được 13 mã-lực so với 7, 74 mã-lực hồi 1934.

Về phi-quân của Nga Sô - viết

Về phi-quân cũng như về lục-quân, ý kiến các nhà quan sát về quân-lực Nga rất phân vân. Kể thì nói phi-quân Nga khá mạnh cả phẩm và lượng còn có kể lại cho phi-quân Nga chỉ có bề ngoài mà không có thực lực, chỉ có số nhiều mà mấy mớ không tốt và phi-công không có kinh nghiệm. Theo một tuần-báo Pháp về hồi Avril 1939 thì số phi-cơ nhà binh Nga đã tăng gấp đôi trước, sự tăng gấp đó đã ở ra bằng sức mạnh 7.900.000 mã-lực. Phi-cơ Nga thường bay được hơn 500 cây số một giờ và có thể bay cao tới 14 hoặc 15 nghìn thước. Có nhà chuyên môn về phi-quân ngoại quốc ước số phi-cơ Nga hồi 1939 có 8.000 mà một nửa để ở biên-giới phía tây. Gần đây theo một tin của phóng-viên quân-sự một tờ báo Thụy-điển thì phi-quân Nga trước khi bắt đầu đánh nhau với Đức có những 15.000 chiếc nếu có bị hạ và bị phá hủy quá một nửa cũng đang còn được một 6, 7 nghìn chiếc là ít.

Nhưng cũng theo tin một tờ báo Thụy-điển khác thì số phi-công Nga gần đây, ngoài tại riêng của từng người về các cuộc bay chiếm giữ quân-quả về hàng không, thì không có gì là lỗi lạc. Các phi-công Nga thường bay rất cao để ném bom đến nỗi ở dưới đất không trông thấy phi-cơ, không nghe tiếng động-cơ và súng cao-xạ bắn lên cũng không ăn thua gì. Nhưng các quả bom từ các phi-cơ bay cao đó ném xuống không có hiệu quả mấy.

Đại-tá Lindbergh một nhà phi-hành Mỹ đã bay qua Đại-tây-Cương lần thứ nhất và một nhà chuyên môn về phi-quân, sau khi thăm nước Nga hai lần 1933 và 1938 đã xét đoán phi-quân Nga một cách rất nghiêm khắc.



Chiến-xa và bộ-binh Nga đeo mặt nạ phòng hơi ngạt trong cuộc tập trận

Theo lời ông thì kỹ-nghệ hàng-không Nga rất xoàng chỉ bắt chước theo các kiểu của Pháp, Đức, Mỹ mà chế tạo nhưng số xuất-sản đã ít lại kém cả về phẩm.

Năm năm sau, năm 1938, ý kiến đại-tá Lindbergh về phi-quân Nga cũng vẫn không thay đổi mấy, hồi đó có nhiều người không tin lời nói của đại-tá Lindbergh cho là ông chỉ vì thù ghét chủ-nghĩa quá khích mà quan sát một cách thiên vị, nhưng nay thì hình như sự quan sát của ông đã có phần đúng, ta đã thấy giá-trị chiến đấu của phi-quân Nga trong cuộc chiến-tranh Nga-Đức hiện nay.

(Xem tiếp trang 84)

Huỳnh Chiếu Đẳng chủ. Kho Sách Xưa Quấn Ven Đường
BỪNG TƯƠNG VIẾT NHIỀU SÁCH THÌ
SAU NÀY SẼ CÓ TÊN TRONG VĂN HỌC SỬ

Một nhà văn viết tới 400 bộ tiểu - thuyết, 200 kịch bản

mà đến nay có lẽ khắp thế giới không còn một người nào buồn đề ý

Trong các bạn viết văn ngày nay, tôi thấy có nhiều người đi đâu cũng lên mặt tư phụ là đại văn-gia; có nhiều người tỏ ý khinh bỉ hết thấy mọi nhà văn đương thời; có nhiều người tưởng rằng mình đã làm bằng và hơn cả các nhà văn bất tử ở thế-kỷ trước cũng như có nhiều nhà thơ tưởng mình hơn cả Nguyễn Du tác-gia cuốn chuyện Kiều phổ-thông và bất-hủ... Họ nghĩ thế, họ tưởng thế vì bản liệt-kê tác-phẩm của họ trong cuốn mục-lục của nhà sách đã dài dài. Vì chồng sách của họ in ra xếp đống cao-cao. Vì sách của họ bán đã chạy-chạy.

Thấy vậy những người nhìn xa, xét sâu thương hại cho tình hiếu-thắng và lòng tự-phụ của họ, cho những con... có tưởng mình đã to bằng con bò!

Phải, nếu to bằng con bò là một chuyện cực khó, không thể làm được đối với một con cóc, thì lập được sự-nghiệp bất-tử cũng chẳng phải là một chuyện dễ-dàng đối với bất-cứ một nhà văn nào...

Dù nhà văn ấy viết lia viết lịa, viết đếm, viết ngày, để đưa cho nhà xuất-bản in hết cuốn tiểu-thuyết dài này đến cuốn tiểu-thuyết ngắn khác, được đàn-bà, con trẻ đồ xô vào mua đặt như tôm tươi.

Thật vậy, viết văn thật nhiều, in sách bán rất chạy là một chuyện. Mà lập nên sự-nghiệp văn-chương, hay làm cho tên mình bất-tử lại là chuyện khác.

Những tác-phẩm sản-xuất dễ-dàng mau chóng và nhiều như vậy, dù bán rất chạy, đã chẳng gì sống sót với thời gian? Năm mươi năm nữa, một trăm năm nữa, biết đâu các tác-phẩm đó chẳng bị đời quên cùng với tên tác-gia? Tất cả mấy chồng tiểu-thuyết của bạn đều có thể bị xô-dổ xuống vũng quên lãng sâu thẳm của thời-gian dù toàn là những tiểu-thuyết hiến cho người đọc những sự ham vui

nồng cháy. Tất cả hàng chồng tác-phẩm đồ-xô do của bạn không thể bảo-đảm cho văn-nghiệp và sự bất-tử của bạn đâu! Sự bất-tử không phải dễ kiếm như vậy.

Bạn bấu môi, không tin.

Tôi không muốn cãi lại. Tôi chỉ xin thuật lại thân-thể một nhà văn lừng danh cả châu Âu ở thế-kỷ trước, mà đến ngày nay thì hầu hết có lẽ không ai buồn nghĩ tới.

○

Nhà văn ấy tên là... Paul de Kock.

Bạn ngạc-nhiên phải không? Mọi người đều ngạc-nhiên như bạn, vì đó là một tên mà ngày nay ở gia-đình, ở học-đường, ở thư-viện, ở ngoài phố... không ai nhớ hết.

Vậy mà Paul de Kock, thế-kỷ trước đây là một kiện-trượng thanh-thế oanh-oanh liệt-liệt trên văn-đàn châu Âu vậy.

Văn hào Alphonse Daudet kể chuyện rằng tiên sinh được nghe một người ngoại-quốc nói với một người dân thành Paris trên một chuyến tàu thủy chạy từ Rotterdam đi Mœrdych:

« Nước Pháp các ngài có ba nhà văn trứ-danh mà cả châu Âu thêm thường lo Corneille, Voltaire và Paul de Kock ».

Người ta nói rằng đức Giáo-hoàng Grégoire XIV mê đọc sách của Paul de Kock quên cả ăn quên cả ngủ. Trong tủ sách của Giáo-hoàng không thiếu một tác-phẩm nào của văn sĩ.

Cả đức Giáo-hoàng Pie IX cũng ham-mê tiểu-thuyết của Paul de Kock như vậy.

Đem trước trận Sadowa, Thống-chế Bismarck « thủ tướng sắt » nước Đức thức suốt đêm đọc cuốn « Gustave le mauvais sujet » của Paul de Kock để đợi sáng.

Thật một nhà tiểu-thuyết Pháp được lòng-ấy thanh-danh ở ngoại-quốc như vậy kể cũng là hiếm lắm. Sách của Paul de Kock được dịch ra nhiều thứ tiếng ngoại-quốc nhất trong các tiểu-thuyết Pháp.

Nhà tiểu-thuyết trứ-danh nước Anh thời bấy giờ là E. Sudwer Lytton viết thư khen Paul de Kock trong có những câu: « triết-lý uyên-thâm, văn pháp hoa-bát ».

Được hoan-ngênh ở ngoại-quốc như vậy, tưởng ta có thể đoán được Paul de Kock được hoan-ngênh ở trong nước như thế nào...

Sinh ngày 21 mai năm 1793 tại Paris, năm 18 tuổi, Paul de Kock đã bắt đầu viết sách. Trong khoảng chưa đầy một tháng trời, nhà văn-sĩ trẻ tuổi đã viết xong được một bộ tiểu-thuyết gồm hai cuốn là bộ « L'enfant de ma femme ».

Không kiếm được nhà xuất-bản, hai năm sau văn-sĩ trẻ tuổi in lấy bộ chuyện đó, nhưng bán không chạy đành bỏ lên in.

Cuốn sách thứ hai của Paul de Kock đã bán được chút ít tiền bản-quyền tác-giả, là cuốn « Georgette ou la nièce du Fabellon ».

Tiếp theo các cuốn « Gustave le mauvais sujet », « Frère Jacques », « Mon voisin Raymond » ra đời, có người giới-thiệu Paul de Kock với văn-hoà Chateaubriand. Văn-hoà thành-thật ngợi khen và khuyến-miễn.

« Cuốn Mon voisin Raymond là một bộ tiểu-thuyết rất hay, một thiên khảo-cứu về phong-tục Paris đang sự thịnh nhất, vui-vẻ ngộ-nghĩnh nhất từ trước tới giờ. Ngai cư theo con đường đó mà đi, tôi xin nói trước với ngài rằng ngài sẽ có một dịp vị trong các nhà tiểu thuyết Pháp ».

Sau đó, thanh-danh của Paul de Kock nổi lên như cồn, riêng bản-quyền cuốn « L'amant de la lune », văn-sĩ bán cho nhà xuất-bản Baudry được 20.000 quan tiền vàng.

Thanh-danh của Paul de Kock như gió thổi khắp nơi, từ quốc-vương đại-thần, nhà văn nhà giáo-dục tới thàng-hầu, dĩa ở, ai ai cũng biết tên, ai ai cũng ham đọc các sách của văn-sĩ. Trong bất cứ cuộc hội họp thượng-lưu hay hạ-lưu nào câu chuyện được đem ra bàn-luận đầu tiên là chuyện của Paul de Kock và các nhân-vật trong chuyện ấy.

Đến nỗi, nhà văn nghệ-sĩ hoàn-toàn nhất nước Pháp hồi ấy là Théophile Gautier, nhà văn được hầu hết các nhà văn thời ấy tôn làm bậc minh-sơ, cũng phải để lời khen ngợi Paul de Kock:

« Ông Paul de Kock là một bậc siêu-quần. Cách hành-văn của ông là cách hành-văn của

nhà đại bát, khoáng-dạt và không cầu-kỹ, hùng-mạnh mà không cố-gắng, táo-bạo mà không bao giờ lầm, tin ở sự lỗi-làn của loài người không ai bằng. »

Tưởng không cần khen thế nào cho hơn được nữa! Tinh ra, trước sau Paul de Kock đã cho ra tới 400 bộ tiểu-thuyết (có bộ hai ba cuốn mới trọn) và 200 kịch-bản, bằng ấy tác-phẩm đều được nhiệt-liệt hoan-ngênh ở trong nước và ở nước ngoại, danh-vọng ông lừng vang gần khắp thế-giới...

Thế mà... ngày nay, sau hơn 100 năm, tên tuổi và văn-nghiệp của Paul de Kock đã bị đổ nhào bặt phẳng như lùn đất cát.

Xem đó, các bạn tất đã thấy rằng phạm làm một nhà văn mà muốn lập được một sự nghiệp trường cửu, người ta không cứ là phải viết nhiều.

Một cuốn sách, mà một cuốn sách hay viết rất thành-thực « và do cảnh ngộ xui nên mà viết » thường có giá-trị hơn một kho sách của một người viết ra để ki-miền. Nhưng sách kiếm tiền đó lắm khi được hoan-ngênh nhiệt-liệt, nhưng chung qui chỉ như là cái bọt sả-phòng mà thôi. Đương thời hoan-ngênh những sách ấy lắm, nhưng chỉ một đạo rồi không ai biết tới.

Nguyễn Du, Abbé Prévost và bao nhiêu nhà văn khác chỉ để một cuốn sách lại cho hậu-thế, nhưng hậu-thế đọc mãi, đọc mãi và không bao giờ quên được. Cho nên ta chẳng hường nghe thấy cách ngôn tây đi có câu « Tôi sợ những người có một quyển sách »? Mà những nhà văn thực kính trọng ngòi bút, thực kính trọng tên tuổi có bao giờ cứ phải viết lia lịa cho nhiều cho lắm đâu.

Ái là người hữu tâm với văn học nước ta tất cũng lấy làm mừng mà nhận thấy ít lâu nay văn-giới ta sản-xuất được ông văn-sĩ khỏe lắm viết trong một vài năm mà có khi được tới ba, bốn chục pho chuyện mỏng và xem chừng như chạy lắm.

Đó cũng là một điều hay... hay cho nhà xuất-bản thu được nhiều tiền, nhưng ai dèng nên vội tưởng những ông ấy sẽ có cái gì lưu lại cho hậu-thế.

Chuyện Paul de Kock thuật trên kia, chúng tôi muốn đem làm một cái gương cho những anh em văn-sĩ trẻ tuổi chúng ta cùng soi vào đó mà giữ gìn ngòi bút và tự nhủ rằng: « Ta phải viết cái gì có ích, ta phải viết cái gì khá để được về sau chứ không cần viết lắm để cho sau này không ai biết đến, mà kết cục không có sự nghiệp văn chương gì cả. »

VƯƠNG TỬ

NHÂN DỊP SẮP CỬ HÀNH LỄ HÒA
TÁNG VUA CAO-MÊN CHÚNG
TÔI NÓI ĐẾN LỄ TRỌNG
THỀ ĐÓ CỦA NHÀ PHẬT VÀ

SISOVATH MONIVONG

Hôm vừa rồi các báo hàng ngày đều đã đăng tin rằng đến 25 Août 1941 này lại Nam-vang kinh-dô Cao-mên sẽ cử-hành một cách long-trọng lễ hòa-táng d-hải của vua Sisovath Monivong vừa tạ thế được ít lâu nay. Lễ này sẽ cử-hành ở trong sân Vui Mênam và sẽ có quan Toàn-quyền Đông-pháp, quan Khâm-sứ Cao-mên, các tân-quân Cao-mên Shianouk và cả các quan chức trọng triều-đỉnh đến dự.

Theo tục Cao-mên, Ai-lao, Thái-lan, Diên-diện (các nước theo đạo Phật) về phải liêu-thặng) và theo phép nhà Phật thì lễ hòa-táng là một lễ trọng-thê chỉ dành riêng cho vua chúa, các nhân-vật có địa-vị lớn trong xã-hội và các nhà tu hành đặc đạo. Ngay đức Phật Thích-ca mẫu ni người sáng lập ra đạo Phật sau khi diệt độ rồi, các đệ tử theo lời ngài dạy đem hỏa-táng chia Xá-lị (garra) tức là do của hải cẩu còn lại ra làm tám phần, vào tám nước ở Ấn-độ rước về xây tháp để thờ.

Về sau vua A-dục lại chia « Xá-lị » làm tám tám vạn bốn nghìn phần để thờ trong tám vạn bốn nghìn ngọn tháp ở khắp các nước Ấn-độ.

Đến đời nay, các vị vua chúa ở các nước tín theo Phật-pháp và các vị cao tăng đến lúc diệt độ cũng bắt chước theo lối hỏa-táng và cả trong dân gian các

nước nơi trên này cũng theo tục hỏa-táng.

Ở Ai-lao và Cao-mên thường thấy cử-hành nhiều lễ hòa-táng rất trọng-thê.

Cách đây ít lâu ở Luang Prabang cũng cử-hành lễ hòa-táng một vị ở trong hoàng tộc Ai-lao và một vị công-thần rất có công với việc giúp nước Pháp bình-dịnh xứ Ai-lao khi mới lập chính-thể bảo-hộ.

Mọi khi cử-hành lễ hòa-táng thì trước hết phải một đồng cũ cao hàng bốn, năm ti ước, nhiều khi lại dâng một ít gỗ quý và thơm lừng, hương, linh-cữu của nhà vua hoặc của vị được hỏa-táng đem rước để vào giữa đồng cũ lôn.

Trong lễ hỏa-táng thì lễ châm lửa là trọng-thê nhất, cái danh dự châm lửa đôi đỏi thường dành cho các vua chúa còn sống hay là các vị thượng-quan của chính-phủ Bảo-hộ.

Trong đồng cũ để thêu d-hải đã có sẵn những chất dầu để cháy và các thứ nhựa thơm lấy ở trong rừng nên nhờ khi châm lửa xông thì ngọn lửa bốc lên rất cao chẳng mấy chốc mà lễ hòa-táng hoàn-thành.

Trong khi lửa cháy thì các tăng vẫn tụng kinh siêu độ cho đến lúc ngọn lửa tàn mới thôi. Đồng do còn lại người ta để cẩn thận vào trong những hộp quý để rồi sau sẽ xây tháp thờ. Khắp xứ Cao-mên và Ai-lao,

người ta thường thấy những ngọn tháp cao nhọn xây theo lối kiến-trúc Ấn-đô do những tháp để táng di-hai các vua chúa, các người trọng hoàng-gia và các vị cao tăng.

VUA MONIVONG, MỘT VỊ
VÕ-QUAN È-DƯƠNG RẤT
THÍCH CHỤP ẢNH VÀ
TIỂU THUYẾT
PAUL BOURGET

Vua Monivong đã nổi ngôi vua cha leua Sisovath từ năm 1927. Vua Monivong trước khi lên ngôi đã từng du học ở Pháp và được vào trường võ bị Saint Cyr. Khi ở trường này ra hoàng tử Cao-mên đã học làm thiếu vụ ở liên đoàn bộ binh thứ 126 ở Brive la Gaillarde. Viên thiếu-úy trẻ Cao-mên đó rất mê chụp ảnh và các tiểu thuyết của Paul Bourget.

Trong hồi chiến tranh trước, hoàng tử Monivong về Cao-mên đã giúp nước Pháp được nhiều việc trong khi nguyên mộ các toán lính họ sang Pháp.

Đến 1919, hoàng tử Monivong lại xin sung vào ngạch quân đội Pháp và được bổ làm đại-úy lại liên đoàn ngoại quốc (thứ nhất ở Sidi bel Abbès, Đức vua Monivong thường khi hay đi lại một việc gì mại rất kỳ lạ và buồn cười xảy ra cho ngài trong khi ngài còn ở Sidi bel Abbès.

Viên đại - là chỉ huy tiền
doan thứ nhất đã tổ chức cuộc
đón tiếp đại-uy Monivong
là long trọng. Nhưng khi hoàng
tử Cao - mên đến thì bỗng có
một ông hoàng Cao-mên khác
giống hoàng tử Monivong như
đặc cũng đến nhận mình là
đồng cung thất- tử Cao - mên.
Viên đại là không biết làm thế
nào phân biệt được nên tiếp
hạ vị hoàng tử riêng hai lúc
để xét lại cả thật giả mà
cần cù. Nhưng cả hai đều có
giấy mà chứng thực đích xác.
Đến hôm sau, cả hai vị hoàng
tử giống nhau đều được phụng
đãi công cần ở hai miếu khác
nhau. Một viên cổ vấn tòa sư
thần Xiêm ở Paris đã từng
biết hoàng tử nội ngôi nước
Cao-mên ở Vong các được
mời từ Paris đến xét xem vị
hoàng tử nào là giả, vị nào là
thực. Viên cổ vấn này nói
chuyện vơi cả hai nhưng vị hai
người giống nhau như hai
giọt nước nên không sao phân

Xin trân trọng kính cáo các bạn yêu
 quý xa gần biết rằng: Cuộc thi của đối
 nôm để hiến **THUỐC LÃO ĐỒNG LÍNH**,
ĐẦU PHỐ CỦA NAM, nay ấn định đến
 ngày 10 tháng 8 (ngày kỷ niệm nhà
 dāi văn hào Nguyễn Du) là hết hạn.
 Hiện đã có rất nhiều câu đối gửi về dự
 thi, đến nôm phong cách thâu, chờ ngày
 hết hạn, sẽ để lên Hội đồng mở chấm.
Hội THUỐC LÃO ĐỒNG LÍNH: 36
 rue du Coton Hanoi kính cáo.

biết được thực giả. Đại-ì coi
lên đoán thực nhất mới dùng
đến một cách rất giản dị
nhưng khôn khéo. Ông là
lượt cho mọi người đi đại-uy
Cao-mên và đối với mỗi người
đều đưa ra một hộp xì-gà rất
lỗi để mời hút ông bỏ đầy
đi nơi khác. Khi ông giờ lại
sau khi đã mời đi đại-uy thứ
hai thì thấy trong hộp thiếu ba
điếu xì-gà. Thế là hoàng tử
Minơvông giả mạo đã bị bắt
(có lẽ viên đại-ì biết rõ là đại-
uy Minơvông thực không
được xì-gà, nên mới biết
được người k là giả chứn.
Trong bài của Paris Soir thuật
lại chuyện này không thấy nói
rõ chỗ đó).

Vua Monivong sau được thăng vào hàng đại tướng Pháp và hai hoàng tử của ngài đều có học trường Saint Cyr và trong cuộc chiến-tranh vừa rồi: (1939-1940) đều được sung làm sĩ-quan trợ g quân-đội Pháp.

T. B. C. N. vừa nhận được: Mũ yếm tươi sáng của Trưng-Pương và Hảo-Chi. Tựa của Tam-Lạng, Khai-Hưng. Tranh vẽ của Mạnh-Quỳnh.

Sách dày 76 trang. Giá bán
0 \$ 40.
Nguồn sinh lực của P. n. Khuê
do Han-Thuyền xuất-bản-tự
gửi tặng.

Xin có lời cảm ơn tác-giả,
nhà xuất-bản và giới thiệu
cùng độc-giả T. B. C. N.

Văn Quốc-ngữ (Syllabaire
annamite) dùng thay cho
cuốn Quốc văn Giáo-khoa
thư, ợp Đồng-ấu

TRUNG - BẮC AN - VĂN
36, Bd. Henri d'Orléans — Hanoi
được nhà Học chính Đổng
đương giao cho ấn-hành.
Mua buôn và mua lẻ xin
hỏi hiệu Quảng Thịnh 115
phố hàng Gai Hanoi, đại lý
độc quyền trong xứ Bắc-kỳ

con chim

Khi đầy hơi, khi tức ngực, chán cơm không biết đói, ăn chậm tiêu, bụng ợ, bình bịch. Khi ăn uống rồi thì hay ợ, ợ hơi hoặc ợ chua. Thường khi tức ngực khó chịu, khi đau lưng, đau ran trên vai. Người thường nghèo nàn và mỗi lúc buồn bã chán tai, bị lâu năm, sẽ dễ vàng, da bụng dày. Còn nhiều chứng không kể xiết chỉ một tiêu thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay.

Liều một lần uống 0p25.
Liều hai lần uống 0p45.

ân tứ kim tiền năm 1936
173 bis Lachtray, Haiphong

Đại-lý phát hành toàn tỉnh Hanoi, An
hà 13 Hàng Mã (Culvre) Hanoi. Đại-lý
phát hành khắp Đông dương, 100 phố
Bonnal Hôiphong. Có lĩnh 100 đại-lý
khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc-kỳ, Cao
mên và Lào có treo cái biển trên

EXTRAIT VÉGÉTAL SEYNIA

đã được toàn-thể phụ-nữ thế-giới hoan-ngênh. Bồi trong ít ngày, các thợ thị (issus tendeurs) ở quanh
vũ cơ lại, làm cho vũ càng đứng lên và trở nên tón tĩnh. Chẳng cần tới soutien gorge nữa. Các bà mẹ cho
con bù nhiều, các cô gây yếu, vũ nhỏ hay vũ chầy, các cô cộp vũ quá dễ sợ, hãy dùng Seynia cam-đoan
không hại da, kết quả như ý muốn

Bán tại các Bazar và Bào-chế lớn Đông-dương

Agent exclusif de l'Indochine (Nord) LELUX CRÉDIT FONCIER HANOI Tél. 1210

Nhà bác-học Hoa-kỳ Spenser đi thám-hiểm trong vùng thượng-lưu sông Amazone Ông và các bạn đồng hành bị mất tích trong một năm, ai ai cũng cho là chết. Nay ông trở về cuộc đời văn-minh với điều khám-phá lớn-lao này: dăm dân tộc cò-sơ trong rừng rậm miền Nam-Mỹ, chính là giống da vàng!

Chống lại thuật dưới đây cái cuộc thám-hiểm phiêu-lưu ấy.

Ở trong rừng hoang rậm, dày đặc như một bức tường: một bộ xương — nói cho đúng hơn là một người da bạch — xương — hiện ra người ấy trên thân không còn một mảnh áo, cánh tay gãy khằng-khiu vịn lên vai một thổ dân, đi lại phía mấy người da trắng mà kêu rằng:

— Tôi là Spenser!

Rồi con người hom-hem ấy như chỉ sống được đến lúc xương tủy mình ra, y là xuống đất đi.

Spenser! tên nhà thám-hiêm mất-tích được một năm nay. Người mà tất cả các hội Nhân học bên Mỹ đã đọc diếu văn!

Đang sau bộ xương ấy, là những bộ xương khác do những thổ-dân khiêng đi. Tất cả những bộ xương này, phải do Spenser kiểm bị hết một mạng nào. Người ta liền đem tất cả về nhà an táng. Phải điều dưỡng họ một lần nữa, và phải đem họ về quê hương. Nhưng ngay từ hôm đầu, người ta đánh diều-văn các viên bác-học thế-giới biết: cái tin mà Spenser đã loan báo ra:

— Bảo cho người ta biết rằng dân-tộc
nhất châu Mỹ chính là giống da vàng!

Cách đây, một năm, Spenser và các bạn đồng chí từ già cỗi đời văn minh đề di và chỗ mọi rợ, với một cao-vọng là sẽ giải quyết vấn đề nguồn gốc của những người dân tì đã sống ở Tân-Thế-Giới.

TRƯỚC SPENZER, FAWCETT .
BỊ MẤT TÍCH HẸN
Phái bộ Spenser khởi hành từ xứ Pêrô
vượt qua rừng núi Cordillère, theo vết chân

những tay phiêu-lưu xưa kia đã lần mò để tìm cho ra cái kho-tàng của dân Incas. Phái bộ đi qua vùng ấy rất mau, một vùng hilly còn có vài thung lũng bập bềnh Y-pha-nho. Rồi họ đi sâu vào miền các chi-lu sông Amazon, chỗ mà hai cha con nhà thám-biêm Fawcet, và Rimmel đã mất tích từ hồi 1923.

Spenser đi vào chỗ rừng hoang ấy vào phía Tây. Còn trước kia Fawcett đi vào phía Đông-Nam. Ông biết một con đường xuyên qua rừng hoang, là con sông Guapon chảy giữa khoảng hai xứ Bolivia và Brasil. Từ năm 1901 ông đã đi thám hiểm nhiều lần trong vùng thượng lưu sông Amazon, và thấy nhiều địa điểm đến đây đi đông như các địa thấp Ai-cập. Ông học được thổ ngữ Nambá guaras. Ông đã từng gặp đám «mọi chắt đầu». Ông còn muốn đi xa, xa mãi để phục vụ khoa học.

Nhưng hai cha con Fawcett và ông bạn đồng chí Rimmel đều biết tiếc. Từ ngày họ thả thuyền rẽ lá đi vào trong rừng, cái mành lá rêu xuống trên một khúc sông không có tên trong địa-dư, thế là hết, không ai còn được gặp họ nữa. Người ta đã nhiều phen đi chu đi tìm họ, nhưng vô hiệu. Có lẽ các mành nói lưu-luyến thuyền khách vào nhà, trong rừng thâm, xa lắm, có một người đã ra trông thường. Người ta nghĩ là nơi đó mấy thứ vật lạ vì trong tay của Ka-pa-ô, thì biết đó là những vật Fawcett đã dùng khi đi thám hiểm.

Năm 1925, một nhà thám hiểm khác, D. Winton, nhất quyết lần lần mò trong rừng bí hiểm ấy để tìm cho được Fawcett. D. Winton can đảm đi vào xứ các dân mọi phước cao nhất và long hoa tiếp đón người ta.

Ông được mô tả nước cấp cho
lễ, nhưng vì vẫn không đi ra khỏi
sông nước.

Rồi ông ta cũng mất tích nốt.

Vở sau, có một tên mới thuật rằng trong lúc họ thảo luận một tiếng mừng ông, ông có uống một bát rượu «pequi» ngọt lừ nhưng độc vô cùng. Và giờ sau thì ông trắng độc chết.

Spenser hứa những nhà thám hiểm trước ở chỗ có những bản đồ chụp trên mây bay. Đó là những bức ảnh chụp các cái đầm rừng hoang giữa khoảng Pérou và Brésil, trông rõ những khúc sông uốn oai giữa đầm là cây đước kít. Các con sông ấy là những con đường độc-nhất để đi sâu vào chỗ bí hiểm.

KHÔNG CÓ TIẾNG VANG...

Các nhà thám-hiểm đi thuyền dọc một qua những xứ mệnh-mông không có địa-giới, những bộ-lạc Yanahanquas và Baoreys là đám dân hiền-lành hãy còn giao thiệp với người da trắng. Họ đi ven địa-bạt của đầm «mọi chất đầu» và cứ đi thẳng mãi vào trong rừng rậm, chỗ mà chưa có người da trắng nào đi tới, và cả đám dân Incas cũng chưa hề đề chân đến chỗ ấy là một khu-vực biệt lập, dân-cư ở đó ở mấy chục thế kỷ nay không có lại một g gống máu khác.

Các thuyền độc-mộc lên lời trên những khúc sông trong vắt, nước chảy x ết dưới vòm cây. Họ đi đến tận nguồn sông Aida.

P. N. KHUÊ

Cường lại đau khổ, phấn đấu liên liền, đó là chân ngôn của những người yêu mình, yêu đời, yêu sự sống. Đường phân nửa. Đường mơ mộng. Vắng mình vào giữa trần t ền. Và phấn đấu luôn luôn, mãi mãi, lặng lẽ mà gan góc trầm tĩnh mà hăng hái. Ngày lại ngày, tiến dần vào cõi sống, sau tan những bóng ma, phá đổ các trở lực...

TRÍCH TRONG CUỐN

Nguồn sinh lực của P. N. KHUÊ

Sách in rất đẹp, giá 0p45. Đã có bán ở khắp các hiệu sách

HÀN THUYỀN XUẤT BẢN CỤC
71 PHỐ TIEN TSIN, HANOI

Tất cả phải-bộ đều nai nị của-thận, chân đi bốt, tay số gang, mặt chòm chàng mang dễ tránh nạt muỗi, rừng, tránh rắn, tránh giông gió nạt mau. Tất cả đều cần săn-sung lực, mà đi tìm những khúc đường mới mở chim hân dưới vom cây che hồ hết ánh sáng mặt trời.

Họ gửi cho các bạn còn ở cõi văn-minh một lá thư cuối cùng, nói rằng họ đương tìm lối vào sông Amazone,

Thế là hết... Thế là đêm tối.

Không ai nghe nhắc nhở đến họ nữa. Một tháng, hai tháng. Hai phân-học Mỹ đã thấy nao nao. Người ta đi-chức đi tìm, cho dân đi dò hỏi các bộ-lạc trong rừng. Nhưng rừng vẫn im bặt. Người ta yên-ái gia-dinh các kẻ bị mất tích, khuyên nên chờ đợi sáu tháng nữa. Sáu tháng cũng qua rồi... một đoàn thám-hiểm đi ngược miền sông Aida, vẫn chẳng thấy dấu vết gì của Spenser.

Người ta đánh tổ-chức những cuộc điều-tang long-trọng để phân-ưu với các gia-dinh kia.

LOT VÀO TAY LỬ «MỌI CHẤT ĐẦU»

Sự thật ra sao? Họ của Spenser đi, đi mãi, hết ngày ấy sang ngày khác. Họ khám phá ra một con sông mới. Họ lại xuống thuyền, đem theo một thổ-dân đi làm thông-ngôn.

Họ chèo thuyền rất khỏe, không dám chèo mạnh, sợ có tiếng ồn đánh thức lũ cá sấu hay, lũ báo đen. Họ không dám nói to, hay gọi hò nhau, sợ dân mọi hai bên bờ sông sẽ bắn cho loạt tên tằm thuốc độc.

Đoàn cứ yên ổn đi trên sông, mãi đến khi gặp một cái thác lớn, tất cả các thuyền đều tan vỡ trên đó. Thế là mất cả hành-lý. Cả bọn phải một mẻ uớt, được vớt vơ, nhưng mất hết cả đồ dùng, khí-giới. Chúng quan họ là im lặng. Cái im lặng đó cũng không lâu. Bắt đầu có tiếng ồn ồn ở từ phía. Có phải là lũ mọi chất đầu chăng?

Một đám người lộ ra. Một đám thổ-dân, nhưng không biết họ thuộc về giống gì, chưa có nhà thám-hiểm nào nói tới. Thân-thể chúng trần-trồng, gầy khẳng, nhưng chúng natanh-nhộn lắm. Chúng cầm ống si đồng, và những cái tên nho-nhỏ bắn chết người. Người thông-ngôn lên tiếng, nhưng chúng không hiểu. Tuy vậy, cứ giăng-diện của chúng, thì cũng đoán là có ứng lỗ tinh-trần-mặt. Chúng đưa phải bộ về lều của tù-trưởng.

Ngoài mặt, bọn Spenser tỏ vẻ bình-tĩnh, mãi cho đến khi một lũ dân bà bụng đến cho

mỗi người một bát rượu, thì cả bọn đều run, đứng không vững. Trong bóng tối trong lều, họ vừa thấy một dãy đầu lâu vui trong đám lửa gio.

Cả bọn cũng đành liến. Họ cùng uống cạn bát...

NHỮNG CHÚ RỀ BẮT-BẮC-DĨ

Sáu tháng sau, họ còn ở lì đó. Họ có những lều riêng, giữa đầm lều khác. Dân ở đấy đã nhận họ vào bộ-lạc rồi. Họ học thuộc thổ-ngữ, gồm có chừng vài trăm tiếng, họ học cách bắn ống si-dồng.

Spenser sung-sướng ra ngoài mặt. Ông ta đã do các sông mới, xem xét những hình tích giống nói của họ. Ông biết chắc rằng cái đầm dân-tộc thổ-sơ ấy chính là dân á châu!

Spenser và các bạn tuy vậy cũng rất kham-khở? Sáu tháng nay, họ ăn toàn quả ruối, uống nước cây. Họ nằm trên mặt đất. Họ bị sốt rét hàng mấy tuần lễ liền.

Nhưng khi nhất là họ không hòng trốn đi. Dân không chỉ để cho họ rời một bước. Chúng muốn giữ các bạn lại. Người tù-trưởng nghĩ muốn cho họ lấy vợ và trở nên hoàn-toàn... mọi. Mỗi lần họ nói đến chuyện đi, là tù-trưởng lại nổi cơn lôi-dinh.

Nhất định rồi! Tuần trăng sau, là cả bọn phải cưới vợ. Họ chỉ còn có việc đi chọn các vị hôn-thê nữa thôi!

Spenser nghĩ ra được một mưu-kế thần-di u. — Chúng tôi muốn mang đồ lễ đến mừng ông bà nhạc!

Spenser nói trước mặt mọi người như vậy, ông ta những lễ-vật lộng-lẫy, nào là thuốc men để chữa khỏi bệnh sốt, nào là đồ đánh lửa, nào là vật trang-sức!

— Được, các ngài cứ đi nhưng đến tuần trăng sau phải về.

Các nhà thám-hiểm như n ở cở trong bụng. Lũ mọi cho một người đưa đường đến một bộ lạc khác; đến đấy lại có người thông-n ần dẫn đến một bộ lạc khác nữa... Cứ thế trong hai tháng tròn, bọn Spenser được dẫn qua những đầm bùn lầy dưới rừng rậm, từ bộ lạc này đến bộ lạc khác. Họ chỉ còn là những bóng người hom-hem, gió thổi cũng đủ g ả, mỗi khi đến một hóm, ở cửa rừng, họ trông thấy đỉnh núi Andes trắng xóa những tuyết!

Lại được trở về với cõi đời văn-minh!

... Nhưng Spenser có hứa:

— Tôi sẽ trở lại để giữ lời hẹn với tù-trưởng.

Nguyễn Hương-Giang

Không lo thất nghiệp người Việt - Nam đã làm được 81 nghề do ba cuốn sách dạy các nghề

Cho ta ở thời đại nào cũng không lo thất nghiệp, vì ai làm lấy cũng được bởi phần nhiều làm bằng nội hóa do các tay do học chuyên môn viết ra bằng quốc-ngữ rất rõ rệt dễ hiểu. Đa nhiều nhà n ầu xa phùng, xi-dai thuộc đánh răng, làm mỳ, n ến, hươu g v... Theo sách này. (Hiện có nhiều thư khen làm chứng)

- 1) SÁCH DẠY LÀM «41 NGHỀ ÍT VỐN». — In lần thứ hai. Có thêm nghề làm Dương giấy (giấy to). Nghề làm đá bột lửa. Dạy làm các thứ xà-phòng (savon), xi-dai (singe), phấn, thuốc uôm khăn, huế đinh rừng, đá kim khi, đánh lông. Các thứ kem, sáp bôi, sáp thơm, si gắn ve, lo, làm diêm (qu) làm ve, ve, mavit, các mỳ viết, mỳ Tào, mỳ in, mỳ - bô mỳ v v... si đánh đồ gỗ (đá g nước là they essence) Mạ các thứ không phải dùng điện như automele bạc kim, đồng, chì, kẽm, l ến, thối, vàng, bạc, thật là sách có giá trị giá 3p2, gửi tỉnh hòa giao ngân là 3p2.
- 2) SÁCH DẠY «30 NGHỀ DỄ LÀM». — Dân là công làm được, vì sách quốc-ngữ, phần nhiều làm bằng nội hóa như rửa tẩy, bơ tươi, pho mát, đánh bóng: Làm các thứ miến, song thân, n ến thấp, các thứ kẹo, mứt, đường, kem, nước đá, cắt trứng muối, nước thần khí, nước chanh bọt, trứng mật ong, trứng ngọt ngâm ừa tươi dưa m ớn, tạp xưởng, thịt phơi, các đồ chấm có ớt, các củ-là, các thứ sốt chum (sauce). Bùn phà nước, các thứ bàch. Thối là cuốn sách để cho ai muốn tự tập, đã lên giá 2p0 (trước có 1p5). Ở xa gửi thêm cước 0p25, gửi Hà hóa g ao ngân là 2p45 (phần gửi: Lối hình hóa giao ngân phải gửi tiền cước trước bằng tiền).
- 3) DẠY LÀM CƠ KHÍ VÀ KIM KH Ỉ. — Thợ sắt, thợ người, thợ vàng, bạc, đồng, kẽm, thối v v, công các máy móc, cách tính đường hình học, tính toán... có đủ hình vẽ, si học làm lấy cũng cấp ngay, g 1p0 (trước có 0p90). Nên gửi chung ba cuốn một lượt, cước rẻ nhiều. Thư mạt để cho nhà xuất bản như vậy:

Nhật - Nam thư quán 19 Hàng Điều — Hanoi



MỘT CÁI DẦU ĐĂNG GIÁ 25 VẠN ĐỒNG

Năm ấy là năm 1903, tình hình nước Tàu rối loạn như mớ tóc rối mà trẻ con nước ta trước đây vẫn đem đôi lấy que kẹo mạch nha. Bèn trong thì giặc giã nổi lên tứ tung.

Các ông quân phiệt mỗi ông hùng cứ một phương, coi mạng người rẻ hơn bèo. Bên ngoài, các cường quốc Âu châu tìm hết có này đến có khác để xâm chiếm đất đai của cái nước to nhất và cổ nhất hoàn cầu ấy một cách ngon lành như người đồ tể vùi thịt con lợn. Tập án quốc sĩ càng ngày càng dày, càng nặng cho hơn bốn trăm triệu dân Tàu. Ngai vàng nhà Mãn Thanh

37 NĂM VỀ TRƯỚC, MỘT NGƯỜI
PHÁP ĐÃ ĐỊNH ĐOẠT SỐ PHẦN
CỦA HƠN BỐN TRĂM TRIỆU
DÂN TRUNG - HOA NGÀY NAY

lung lay tựa chiếc răng sâu đã lâu ngày chỉ định sụp đổ. Buổi sáng hôm đó, trong tờ giới công cộng ở Thượng hải một công chức người Pháp, ông de Morant, đang lững thững đến sự quán làm việc bỗng chú ý đến một đám đông xúm xít trước một tờ giấy. Đó là một bản tuyên cáo của Thanh triều viết bằng ba thứ tiếng: quan hóa, tiếng Pháp và tiếng Anh, tuyên bố xử tử

ngôla là hai triệu rưỡi quan tiền tây, vậy mà lương của mình kể cả ở sự quán Pháp lẫn ở tòa án công cộng mới được có sáu nghìn quan một năm... Hai triệu rưỡi quan! Một cái giá tài! Mình phải làm hơn bốn trăm năm mới kiếm được số tiền không lỗ ấy mà không được tiêu một xu nhỏ nào!...

Ở sự quán Pháp, ông De Morant giữ việc kiểm soát và

cấp giấy thông hành cho những người Trung-hoa muốn đi ngoại quốc.

Một người đứng đợi ông có nhẽ đã khá lâu trong buồng giấy của ông. Còn trẻ, thân hình mảnh khảnh, người dân Tàu đó — vì đó là một người Trung-hoa — vận áo phục. Về thời buổi ấy, người Trung hoa vận áo phục là một sự hiếm có. Với bộ lễ phục màu đen và đôi kính gọng vàng, người khách lạ có vẻ một ông mục sư. Tiếng Pháp nói tuy vờ vờ nhưng cũng đủ để cho người khác hiểu, ông ta xin giấy thông hành đi Hanoi.

Mục đích của cuộc du lịch đó? Ồ, sang xem cuộc đấu xảo Đồng-dương mà quan Toàn-quyền Paul Doumer vừa khánh thành. Ông ta đáp một chiếc tàu Pháp tự Nhật bản sang, nhưng muốn đi đến Đồng dương người ta buộc ông phải có một tờ giấy thông hành khác. Lúc này số những người thanh tích bất hảo nhiều lắm, có phải không?

Ông ta giờ những giấy cần cước, giấy chứng chỉ, giấy nhận thực ra. Nhiều lắm, nhưng... toàn là giả mạo cả. Ông De Morant lúc bấy giờ

mới để ý nhìn kỹ người khách lạ. Ông sực nhớ đến mạo nhà đại cách mệnh Trung Hoa là trong tờ tuyên cáo vừa đọc cùng một lúc với số tiền thưởng: mười vạn bảng Anh hay là hai triệu rưỡi quan tiền Pháp. Ông chưa kịp nói gì thì người tàu đó đã nói trước, bằng một giọng đều đều như lúc người ta tuyên bố một điều không chút dính quan trọng:

— Thưa ông, vâng, tôi là Tôn...

Rồi, sau một lúc im lặng: — Tôi đã được đọc tờ tuyên cáo của Thanh Triều.

Và sau hết:

— Nhưng tôi cũng biết thế nào là danh dự của một người Pháp.

Ông De Morant định giả nhời thì được tin vị chủ lĩnh Trung-hoa đến thăm và muốn được gặp mặt ông ngay lập tức.

— Tôi được tin chắc chắn rằng, lời vị Tổng đốc Trung Hoa, tên cướp đường Tôn đặt Tiên hiện dương ở Thượng Hải, và chẳng chóng thì chầy chính bản sẽ đến xin ông một tờ giấy thông hành.

Ồ, việc quan hệ lắm. Ông De Morant xin phép lui vào buồng giấy một lúc để loan báo cho hết thầy những người trong sự quán biết. Vài phút sau, ông lại ra tiếp chuyện vị tổng đốc Trung Hoa để bàn cãi về việc bắt bớ Tôn với một vẻ rất sôi sảng và nghiêm trang.

Đến lúc trở lại buồng giấy, De Morant không thấy Tôn đâu cả. Ông không ngạc nhiên chút nào, vì chính ông trong lúc đang nhẽ đi loan báo cho mọi người trong sự quán biết, lại ngồi làm hết sức nhanh giấy thông hành cho Tôn và chỉ cho Tôn cái cửa bí mật

để thoát ra khỏi nanh vuốt vị tổng đốc nhà Mãn Thanh.

Tôn đặt Tiên lại ngang nhiên đáp tàu sang Haroi không gặp một trở lực nào. Đến năm 1911, sau mười ba lần thất bại, Tôn mới đánh đổ được ngai vàng của Thanh triều. Ông lập ra Trung Hoa Dân quốc. Tổng-chế Tưởng giới Thạch bảy giờ là người làm nốt cái công cuộc cái 'go lại nước Trung Hoa' của ông.

Số tiền thưởng hai triệu rưỡi quan hay là hai mươi nhăm vạn đồng bạc ta không ai được lĩnh cả. Và ông De Morant cũng không ngờ rằng mình đã định đoạt trong một phút vận mệnh của hơn bốn trăm triệu dân Trung Hoa ngày nay.

Nguyễn tăng PHÚ

HAI QUYỀN SÁCH QUÝ
CỦA NHỮNG NGƯỜI BIẾT
YÊU NƯỚC YÊU NHÀ
MỘT NỀN GIÁO DỤC
VIỆT - NAM MỚI
của THÁI PHÍ
ngót 200 t. ang, mỹ thuật (0p60)

TIẾNG GỌI CỦA
GIA ĐÌNH

của PHẠM NGỌC KIỆT
ngót 200 trang, mỹ thuật (0p55)
Đó là 2 quyển sách độc bản do nhà xuất bản Đời Mới chân thành tặng các bạn đọc
Đó là 2 quyển sách gửi đầu giường của hết thầy những người có trái tim biết căm căo khỏi ác biết nghĩ.

Các hiệu sách mua nhiều
gửi thư về:

Editions Đời Mới
62 Rue Takou - Hanoi

Gần hết: ĐỜI CAO GIẤY
của Giao Chỉ (0\$45), HAI
CHUYỆN TÀI C A Nguyễn
khắc - Mãn (\$60). BẠC
TÌNH của Tào An (0\$70).
SAU CON GIÓNG TỎ của
Và Quân (0\$60)

Trung-Bạc chu-nhật

(Édition hebdomadaire de T.B.T.V.)

TARIF D'ABONNEMENT

	1 an 6 mois
Tonkin Annam et Laos...	6\$00 3\$25
Cochinchine, France et Colonies françaises...	7,00 3,75
Etranger...	12,00 7,00
Administration et Services publics...	10,00 6,00

Les abonnements partent de tout ou de 16 de choisis mois et sont toujours payables d'avance

Les mandats doivent être établis au nom de «TRUNG-BAC TAN-VAN» et adressés au n° 26 Boulevard Henri d'Orléans Hanoi

Thế là Văn sốt thật rồi. Từ sáng sớm, chàng đã thấy người ngày càng rét và đầu hơi nhức, nhưng vốn tính hoạt động, chàng không chịu nằm nghỉ, lại trở dậy làm việc. Đến bữa cơm, tuy không đói, chàng cũng ăn đủ ba bát như thường lệ rồi ra bờ sông hóng gió. Chàng tin rằng những chứng cảm mạo xoàng xĩnh chỉ cần bằng sự thoáng mát và không khí trong sạch cũng đủ khỏi. Dùng thuốc làm gì cho hư tan người đi và tốn tiền là khế!

Nhưng vừa ở bờ sông về đến nhà, Văn bỗng thấy mặt mày choáng váng, chân tay bủn rủn và người run lẩy. Không thể cưỡng được nữa, chàng phải lên giường nằm đắp chăn. Tỉnh - vợ chàng - vội lấy ống thủy cho chàng cấp; mới lát sau, nàng bỏ ống thủy ra chỗ sáng xem, bỗng nàng toả lo sợ nói:

— Chết chưa, những 39 độ 8. Rồi nàng vừa sẩy tay lên trần Văn vừa nói tiếp:

— Khô quá, em đã báo anh từ sáng nên chịu khó nằm nghĩ một tý, anh lại cõn ra gió máv. Anh cảm nặng lắm đáv, em đánh gió cho anh nhé!

Văn mở mắt ra nhìn vợ không trả lời. Cái cảm giác khoa-khoái được chui vào đồng chửa trong khi rét đã hết, và bây giờ chàng đang bị nhức dữ quá! Nếu chỉ có sốt không thôi, thì được chui vào đồng chửa như thế để trốn công việc cũng là một cái thú.

Vì nếu không ốm thì mấy khi chàng lại tự cho phép mình được nghỉ ngơi giữa lúc mọi người đang làm việc... Nhưng bị sốt mà thêm vào cái nhức đầu thì khó chịu hết sức. Người ta báo nhức đầu như búa bổ có lẽ

đáng lắm, tuy Văn chưa biết búa bổ vào đầu sẽ đau như thế nào...

Suốt cả buổi chiều, lúc nào Văn cũng sốt từ 39 rưỡi đến 40 độ, và càng sốt bao nhiêu thì đầu càng nhức bấy nhiêu. Tỉnh đã đánh cảm và cho chàng uống đủ các thứ thuốc giải cảm, nhưng thấy điều vô hiệu. Có lúc mồ hôi Văn ra rất nhiều mà vẫn không đỡ nóng một chút nào. Sốt mà ra nhiều mồ hôi, đó là một triệu chứng đáng lo nên lập tức Tỉnh phải cho người đi mời một ông danh y đến xem mạch cho chàng. Ông lang chẩn mạch xong bảo bệnh của Văn là nội thương chứ không phải ngoại cảm, phải chữa lâu mới khỏi được. Rồi ông kê đơn để lại cho bệnh nhân...

Ròng rã một tháng liền, ngày nào Văn cũng lên cơn sốt từ hạ giờ chiều đến quá nửa đêm mới dứt. Thái không còn gì khó chịu bực rọe bằng phải nằm rên rầm một cách bất lực trong tám, chín tiếng đồng hồ để cho cơn ma bệnh ác nghiệt giày vò. Trước kia, khi chưa biết ốm là gì, đứng trước những người đau yếu, Văn chỉ thấy khinh bỉ họ, chứ không bao giờ những tiếng rên-rầm của họ có thể làm cho chàng phải động lòng được. Chàng há dẻ chẳng nói rằng đời là một cuộc xâu-xé lẫn nhau, kẻ nào mạnh thì sống, kẻ nào yếu thì chết.

Nhưng bây giờ Văn thấy không có gì khổ sở và thương hại hơn những người ốm. Họ đã bị số phận bắt hải thì loài người cần phải nâng niu chiều chuộng họ một chút, nhất là những kẻ ốm đau trong những hoàn cảnh thiếu thốn, nghèo nàn.

Văn nhớ lại đã từng mắt

CHUYỆN NGẮN



SAU TRẦN ỒM

CỦA Liệt Phi

thấy những người hành khất

Kiểm duyệt bỏ

Họ còn làm gì có cơm cháo, thuốc thang; làm gì có những bàn tay êm-ái, mát dịu như bàn tay của Tỉnh để xoa bóp; làm gì có những lời nói an-yếm để an ủi những khi bị đau đớn đến cùng cực... Văn đã cố dù những thứ ấy mà còn thấy bực rọe quá, thì những người kiêu sẽ phải khổ sở đến đâu? Văn có những cơn khát khô

Kiểm duyệt bỏ

Giá lúc này chàng cũng bị bỏ bơ vơ như người kia ở giữa đồng

thì chắc sẽ nghĩ thế nào? Phải chăng người ta chỉ biết thương những kẻ đau khổ khi nào chính mình cũng đã đau khổ? Nếu không đem cái thân mình ra thí-nghiệm những cái đau-dớn mà người khác đã phải chịu thì còn biết cái đau-dớn ấy thế nào nữa. Cho nên những kẻ quanh năm sống trên vàng bạc, lụa là thường có một con tim sắt đá là phải. Văn sực nghĩ đến câu: *Đoạn trường ai có qua cơn mới hay* và chàng thấy không còn bao giờ đúng hơn nữa.

Thế rồi ngày nào trong cơn sốt, Văn cũng nghĩ đến những người cũng đang bị cơn ma bệnh giày vò như chàng và ở vào những hoàn-cảnh éo-le.

Kiểm duyệt bỏ

Lúc này, Văn mới nhận thấy một điều rất giản-dị như tất cả những người mà thân chết đã lướt cảnh qua rằng cái hạnh-phúc độc nhất của người đời là được Sống. Sống không bệnh tật, yêu đau tức là đã nắm được gần hết hạnh phúc rồi. Bên cạnh một sức khỏe dồi-dào, đầy-đủ, tiền tài và danh-vọng có nghĩa gì đâu. Văn sẽ sung-sướng bao nhiêu, nếu bây giờ chàng có thể tự-do đi lại ở ngoài trời, có thể ngồi bên bờ sông nghe sóng vỗ và nhìn những đàn mây hồng lơng-lơ trôi trên nền trời xanh biếc! Đây, cái hạnh

phúc mà người đi tìm kiếm tận đầu đau, chỉ giản-dị có thế thôi...

Một buổi sáng trở dậy đã hết hẳn sốt, Văn thấy đời không bao giờ đẹp-dẽ và vui vẻ hơn nữa. Chàng ngồi dựa lưng vào tường, lắng tai nghe những tiếng chim kêu riu rít ở quanh nhà và tiếng sáo gáo thổi ngoài vườn. Cràng tất tỉnh phải mở hết tất cả các cửa để cho ánh sáng lùa vào trong buồng. Nhìn ra ngoài trời, Văn thấy một sự sống quật cường đang bừng bừng nổi dậy trong (trời đất, trong muôn vật và đang truyền thắm vào da thịt chàng...

Từ sau lần ốm này, cái quan-niệm của Văn về cuộc đời gần thay đổi hẳn. Chàng tháo bỏ những bức ảnh của những bậc anh-hùng danh tướng mà chàng vẫn sùng-bái, chàng vẽ không tiếc tay cái cầu chằm ngọc: *Mạnh được yếu thua* mà chàng vẫn treo ở trước bàn làm việc để thay vào bốn chữ: *nhân từ bác ái*. HOC-PHI

NHÀ TƯƠNG ĐÓNG

ĐỨC HỒNG

H 藥燕生 德
N 廟建福 豐
Y 寶通生 豐
Y 寶通生 豐

45 PHỐ PHÚC-KIẾN

Một hiệu thuốc do người Nam đến chủ trương mở đầu năm được mọi người tin nhiệm vụ công nhân là thuốc rất tốt cần cần cần, ga phải chú g

Ấn-Tử Xuân Thu

Cảnh-công muốn thay nhà cho Ấn-tử, Ấn-tử từ chối, lấy cớ ở gần chợ học được nhiều.

Cảnh-công muốn thay nhà khác cho Ấn-tử, bảo Ấn-tử rằng: « Nhà của phu-tử gần chợ, thấp hẹp, bị bậm, không thể ở được, xin thay nhà khác rộng rãi sáng sủa hơn. » Ấn-tử từ chối: « Bề tôi cũ nhà vua trước kia ở được, thần không đủ đức mà ở nổi được thì là toàn xa xỉ quá. Và kẻ hèn nhỏ này ở gần chợ, sớm tối biết được sự cần của dân, đó là cái lợi của kẻ hèn mọn này, còn dám đầu phiên đến làng nước phải khó nhọc cất nhà mới cho. »

Cảnh-công cười nói rằng: « Phu-tử ở gần chợ, thì có biết thứ gì đắt, thứ gì rẻ không? »

— Bề tôi lấy thế làm lợi, dám đầu không biết.

— Thứ gì đắt, thứ gì rẻ?
Lúc bấy giờ hình phạt của Cảnh-công nặng, có người bán cái dưng (1) cho nên Ấn-tử thưa rằng: « Giấy bần một chiếc thì đắt, giấy bần đôi thì rẻ. » Cảnh-công sầm mặt, biến sắc đi. Từ ấy Cảnh-công giảm bớt hình phạt.

Quân-tử nói rằng: « Nhời nói của người có nhân lợi rộng lớn thay! Một nhời của Ấn-tử mà Tể hầu phải giảm hình phạt. »

Cảnh-công phá nhà cạnh nhà Ấn-tử để làm nhà Ấn-tử rộng ra, Ấn-tử nhờ Hoàn-Tử nói giúp.

Ấn-tử đi sứ Lỗ, Cảnh-công ra lệnh phá nhà làng diêu Ấn-tử để làm cho nhà Ấn-tử rộng ra. Đến khi Ấn-tử trở về nghe thấy việc ấy, dơ ỏi người cõi, sai người về bạch với Cảnh-công rằng: « Thần là kẻ tham ngoan, muốn có nhà lớn, bèn thông với nhà vua, cho nên nhà vua làm cho nhà thần rộng ra, ỏi của thần to lắm vậy. » Cảnh-công nói: « Nhà của phu-tử xấu và chỗ cho nên ta làm lại cho phu-tử, phu-tử

về ở thì ta rất vui lòng. » Ấn-tử thưa lại rằng: « Tiên-nhân có câu rằng: Không bói chỗ ở tốt hay xấu, chỉ bói nhà làng diêu hay hay dở. Nay mà theo ý nhà vua thì hiểm nói là bói chỗ ở, và mất một người làng diêu mà tiên-nhân họ Mộng đã bói chọn cho tôi. Trần dâm dân bỏ chỗ làng diêu của họ Mộng đã bói cho. Ở nơi nhà lớn mà trái với lòng theo của làng diêu thì thần không dám, xin cho từ. »

Ấn-tử về nhà cũ, Cảnh-công không nghe. Ấn-tử nhờ Trần Hoàn-Tử xin giúp mới được.

Cảnh-công thấy Ấn-tử ăn uống kham khổ cho là nghèo, Ấn-tử xưng có cái ăn của ba người sĩ.

Ấn-tử làm tướng cho Cảnh-công mà ăn thì ăn gạo xay, đồ ăn chỉ có ba sọc cháo, năm quả trứng và rau cỏ. Cảnh-công nghe thấy thế đến ăn cơm nhà Ấn-tử, thấy cơm như thế bèn nói rằng: « Than ôi! Nhà phu-tử nghèo đến thế này mà quả-nhân không biết, thật là quả-nhân có tội! Ấn-tử thưa rằng: « Tôi cho ở đời còn bao nhiêu người không đủ ăn. Có gạo xay ăn no là một bữa của người sĩ rồi, có ba sọc cháo là hai bữa của người sĩ, có rau với năm cái trứng là ba bữa của người sĩ. Cái hạnh của Anh này không gấp đôi cái hạnh của người mà có cái ăn của ba kẻ sĩ thế là ơn vua ban cho hậu lắm rồi. Nhà Anh này không nghèo. » Lay tạ hai lay.

Lương-khâu-Cử lo không kịp Ấn-tử, Ấn-tử khuyên cứ theo đạo thường mà làm.

Lương-khâu-Cử nói với Ấn-tử rằng: « Tôi đến chết cũng không kịp được phu-tử. » Ấn-tử nói: « Anh này nghe có câu rằng: Làm mãi thì phải nên, đi mãi thì phải tới. Anh này không có gì khác người cả. Chỉ biết làm mãi không thôi, đi mãi không nghỉ cho nên khó ai kịp. »

An-tử ốm, hầu chết, vợ hỏi có muốn trời trắng gì không. An-tử nói: chớ có đổi tục nhà.

An-tử ốm, hầu chết, vợ hỏi rằng: « Phu-tử có muốn trời gì lại không? » An-tử nói: « Ta sợ ta chết đi thì tục nhà đổi, bà phải trong nom nhà cho cẩn thận, chớ có đổi tục nhà đi. »

An-tử ốm sắp chết, đục cột bỏ giấy vào đến lần rằng, con nhón lên thì lấy cho xem.

An-tử ốm sắp chết, bắt đục cột nhà bỏ giấy tờ vào và dặn vợ rằng: « Những nhời ở trong cột, dơ khi nào con nhón lên thì lấy cho nó xem. » Đến khi con nhón lên, lấy giấy tờ ra thì có câu rằng: « Vải lụa chớ nên dùng đến cùng, cũng thì không thể dùng được nữa. Trần ngựa chớ nên dùng đến cùng, cũng thì nó không làm được việc nữa; kẻ sĩ chớ nên bắt phải cùng, bắt phải cùng thì không thể càng đáng được việc; nước chớ để đến cùng, cũng thì không thể giữ ngôi được. »

Cảnh-công thấy vợ Ấn-tử vừa già vừa xấu, muốn gả con gái cho, Ấn-tử lay hai lay xin từ.

Cảnh-công có người con gái quý, muốn gả cho Ấn-tử, bèn đến ăn yến ở nhà Ấn-tử. Rượu vừa ngà ngà, Cảnh-công thấy vợ Ấn-tử, hỏi rằng: « Đây có phải quý nội-tử không? » Ấn-tử thưa rằng: « Phải. » Cảnh-công nói: « Cua! Người vừa già vừa xấu. Quả-nhân có con gái con nhỏ và xinh, xin đem vào cung của phu-tử. » Ấn-tử dơ tay thưa rằng: « Nhà tôi vừa già vừa xấu, nhưng đã cùng ở với tôi lâu rồi, đã từng có lúc trẻ và xinh. Và lại người ta xem cái tuổi trẻ thác vào mình để lúc già được nhờ, đem cái xinh thác vào mình để lúc xấu được nhờ. Nhà tôi thác cho tôi, tôi, đã

nhận rồi. Nhà vua ban cho để khiến Anh này bội lời người ta thác hay sao! » Lay hai lay xin từ.

Cảnh-công thấy Ấn-tử đi xe nát ngựa xấu, khiến Lương-khâu-Cử đem cho xe mới ngựa tốt ba lần, Ấn-tử cũng không nhận.

Ấn-tử vào triều đi xe nát, đóng ngựa xấu, Cảnh-công trông thấy bảo rằng: « Cho ôi! Lộc của phu-tử ít chẳng, mà xe ngựa tàn tệ quá thế? » An-tử thưa rằng: « Nhờ lộc nhà vua ban cho, tôi mới sống được cả ba họ nhà tôi, lại nuôi được cả các du-sĩ các nước. Tôi được ăn ấm, cơm no, có xe nát ngựa gãy mẹ đi thế cũng đủ rồi. »

An-tử ra, Cảnh-công khiến Lương-khâu-Cử đem xe lớn, ngựa tốt đến cho Ấn-tử, đem đi đem lại đến ba lần An-tử cũng không nhận, Cảnh-công không bằng lòng, bèn triệu Ấn-tử đến bảo rằng: « Phu-tử không nhận thì ta cũng không đi xe nữa. » Ấn-tử thưa rằng: « Vua khiến tôi xét trăm quan, tôi phải tiết bớt cách ăn, cách mặc trước dân trong nước, thế cũng còn sợ dơ bẩn vẫn hoang phí không xứng với cái ban. Xe lớn ngựa tốt trên vua dùng, dưới tôi cũng dùng, nên trong bọn dân không biết lễ nghĩa, có kẻ ăn mặc phi phao không xứng với ban, tôi sẽ không có cách gì cấm được. »

An-tử từ chối không nhận.

(1) Nội-tử: tiếng xưng vợ các quan Khanh và đại-phu.

ĐÔNG-PHƯƠNG CỒ-ĐIÊN
Ấn-Tử Xuân Thu kỳ này đăng hết. Sau này bản báo sẽ mở ra mục « Đông-Phương Cồ-Điên » đăng những bài trí-hệ dịch ở các kinh, sử, Tử. Dịch giả sẽ lựa chọn toàn những điều tinh túy của Cổ-học Đông-Phương, để hiển các đức giá trị cổ những tư-tưởng hay về triết lý ở Á-Đông cũng có ích cho sự học ngày nay.
T. B. C. N.

Chemisettes, Tricots, Slip, Maillot de bain

đủ các kiểu, các màu, rất hợp thời trang, mua buôn xin hội hăng đặt

PHÚC-LAI

87-89, Route de Hué, Hanoi — Tél. n° 974

(1) Dưng: Thứ giấy một chiếc bán cho kẻ cút chân.

Một lần bán trời

do HỒNG - PHONG thuật — tranh vẽ của MANH - QUỲNH

(Tiếp theo)

Nếu nó trốn tránh cái chối, thì anh em sẽ có người về Tàu đảo mà tổ tiên nó, chặt đầu nó, giết cả vợ con và đốt sạch nhà cửa dinh cơ của nó.

« Phải biết Trung - quốc đương buổi loạn ly chưa định này, cái lệnh của bọn Ma-la-hao truyền cho Lý-Tam chẳng phải là một sự dọa nạt bố lão, không đáng thực hành. Ví dụ Lý-Tam cưỡng mệnh, đổ nó khỏi bị cự đãi và phá tan cơ nghiệp để phục thù báo oán.

« Lý - Tam, tức Trương-thuần-Phong, thừa biết cơ nguy trước mắt, bây giờ phải sắp sửa đi sang Đê-ngan, hầu tạ tội với anh em, và lấy lực trả lại 10 vạn lạng trước, bởi thêm ít vạn lạng quà, thì mới còn đòi mà vui sống.

« Nền nhớ rằng mười năm về trước nó đã bị nhà đương cuộc bên ấy truy nã, kết án vắng mặt năm năm khổ sai, hề vợ được lúc nào là thi hành án-tử lúc đó. Nay nó định sang bên ấy với tên giả Trương - thuần - Phong mặc lòng, ăn kia chưa tiền mà hình thức nó cũng chẳng xóa bỏ đi được. Trương-hợp nó bắt khó; đi thì nguy hiểm

sợ lộ hình tích, mà không đi thì không thể yên thân với bọn dư đảng Ma-la-hao.

« Chắc nó tưởng bị được mất chúng ta ở đây, sẽ lấy xin giấy hộ-chiếu đi cách đường hoàng là nhà phủ-hộ Trương-thuần-Phong đi du-lịch Đê-ngan. Nếu ta nói cho nó hiểu rằng ta biết đến tận

Quả nhiên sáng hôm sau Trương-thuần-Phong đến xin hộ-chiếu, chàng tươi cười tiếp đãi, mời ngồi; từ-lẽ, rồi làm bộ lấy trong ngăn kéo ra một hồ-sơ mở xem, bỗng đổi sắc mặt, nói rất nghiêm nghị:

— Trước kia ông đã có lúc ở qua Đê-ngan, tên là Lý-Tam, chắc ông biết Ma-la-hao là gì đấy nhỉ?

Có tội giết mình, Trương-thuần-Phong tái xanh mặt và nói ú ớ để chữa mình cáo từ ra đi.

Thế rồi Á - Khâu đứng ra điều - đình khôn ngoan, gọi là làm ơn giúp việc hộ người đồng - hương. Chiều lại, họ Trương đem tội nhà Vi một chiếc phong bì đựng năm nghìn đồng, chẳng những hôm sau được hộ - chiếu để xuống tàu, lại được lời hứa bảo hộ hộ gùm

cho không bị lộ hình tích. Tục-ngữ nói đồng tiền đổi trắng thay đen, mua tiền cũng được, là thế đấy chăng?

Làm đầu phòng Xuất-dương Hộ-chiếu, lại được ông chủ tin dùng, phú thạc, Vi tha hồ làm mưa làm nắng với những người Tàu còn đến xin thông-hành sang Đê-ngan mà có tình cảnh ẻo ẻo như Trương - thuần - Phong.

Cho đi hay không cho đi là tự tay chàng, có khi chàng làm nguy đến sự tự do an toàn của người ta nếu như kẻ hữu sự không chịu lo lót phải chăng.

Cái số Hoa-khieu ở các thuộc địa Âu-là, hoặc thiếu thốn má mà trốn tránh về nước, hoặc phạm tội lỗi mà bị trục tên biến tướng để lộn sông tởn qua chỗ cũ, không phải là số ít. Muốn có giấy tờ ở nơi khởi - hành, họ không ngại gì tốn kém. Sự đánh rảo khỏa-khỏa ấy cũng nhiều khi qua lọt có mắt các nhà đương-chức hải-quan, vì nỗi bận việc từ-tưng, không thể trông nom cho xiết.

Với bọn đánh tráo, thầy trò Vi Khâu mới để bộp bộp vo tròn, có thể ăn to, không phải có một vụ Trương-thuần-Phong mà thôi, về sau còn nhiều vụ na-nà như thế nữa.

Ngay những người Tàu bình-thường, vô sự, mới khi buôn bán, hay đi chơi rồi về, ai cũng muốn được giấy thông

hành mau chóng. Họ mua cái mau chóng bằng năm bảy chục bạc la sự tưởng thấy. Để chậm giấy tờ mà nhò mất chuyến tàu, phải lủi ở Cảng tới tuần lễ sau, tổn kém có lẽ gấp đôi gấp ba; thì mua cái mau chóng vẫn còn lợi hơn.

Nhờ thế mà trong thời gian một vài năm, tác oai tác phúc với miếng giấy hộ-chiếu thông-hành, Vi ẩn tiêu phung phí ở Hoang-hậu - tư-diêm với sông bạc Thâm-xuyên, cũng còn hàng vạn trượng.

Huống chi chàng còn có làm ngón lam tiền khác nữa.

VIII. — Vợ con nhà triệu - phủ với một chàng hiệp-khách già cỗi

Thâm-Xuyên, vị-tri ở sát bên cạnh to-giờ, Hương-cảng nhưng là đất chủ - quyen của Tàu, nguyên xưa chỉ là một xóm chợ nhà quê, cư-dân

PHẠY BỤI TRẦN

Xét thấy nhà nào để gương soi, mở âm, cửa kính, đồ kim loại, nhem lốe nước, ấy là nhà bực huệ chính thức sắp sửa. Ấy ra nhưng cuộc đời của họ không hề, nhưng nhà nghèo khổ không họ dám hoặc họ sợ chán nản, vậy nên thân họ và của họ ngay: BLANC D'ALLEMAGNE: là thứ thuốc bột để lau chùi và đánh gương là kính, cửa kính, cốc, đĩa thủy tinh rất trong sáng sạch sẽ, tiện lợi, mà lại họ dùng. Thứ thuốc bột này phơi được nắng già sẽ trắng như tuyết và nó có hai cái đặc điểm: khi cầm vào để lên đầu không gây ra tay vì không có bụi phui phây như các thứ phấn khác; khi muốn đánh lại mà nhờ ra bụi bột, làm lấy nước rửa sạch bụi đi, mang phơi lại sẽ trắng như mới. Thật là nhất cử tam đắc. Có bán tại các đại lý RUỒI CHỒI HOA KÝ và PHÒNG THICH CON CHIM mới phong nặng 10 grammes giá 0.07. Cần đặt lý các đại lý, hỏi An 13 Rue du Cuvire - Hanoi.

thưa-thốt, nhà cửa hầu hết bằng gỗ.

Về sau, có học trai gái làm tài-liệu xây dựng kiến hóa xóm chợ tít eo ấy đột ngột trở nên một thành-hị ăn chơi không-lẽ. Không mấy chốc, lầu đài đồ sộ mọc lên như nấm. Đường ngang thẳng góc chẳng chít mặt người. Cuộc buôn bán mỗi ngày một thịnh vượng.

Bọn đầu cơ xuất vốn hàng muôn hàng triệu, thì nhu mô ra những sông đồ bạc to và những ca-lầu vũ-quân rạp theo kiểu Mỹ. Các nhà cầm quyền ở Quảng-dông thừa đó càng khuyến khích thêm, để lợi khoản đánh thuế cho công-quy, vừa lợi cho cả tư-nang ông đốc-quan và bộ hạ vấy ánh.

Có những tòa nhà cao bốn năm tầng, ta vào đây thì thấy nhiều trò vui thú theo sở-thích và muốn chơi thú có bạc gì cũng có đủ. Trứng dơi hái tung cổ, trứng trên xi-nê với những phim ảnh tối-lấn ở Anh Mỹ vừa giữ sang. Phòng này chơi phan-thân cò-con, phòng kia đánh thén-cầu sát phạt. Người ta đem cả cơ-đề-đám lên đây mà nộ, hay là khi đến chỉ có đâm ba chục trong túi mà lúc về ghé-êm-nhien một phút-gia-ông cũng nên.

Lại có những biệt-phòng trang hoàng hoa-nỹ cho các ngài thuê riêng để bày cuộc đời diễn với nhau, ta bỏ yên vui lãng lể. Trong phòng sẵn có bàn đèn thuốc phiện, một vài cô thiếu-nữ như hoa như mộng để hầu tiêm, hầu nước các ngài. Bốn người ngồi châu đầu, quanh chiếc bàn đá cẩm-thạch, có thể sát phạt nhau bạc vạn với bộ bài

thì đến khiếp lên được. Thực là ghê-tởm, thực là... quái-dân. Chép mặng thổ dài với một cái ngao - ngán-lông : — Đao-kép hát Việt-Nam (1)... không trạch được... (1)

II. — Những gánh hát đi rong

Những gánh hát Cải-lương đi rong các tỉnh của người Bắc-kỳ dường lập tới chưa thấy một ban nào có thể gọi là tạm được. Bề ngoài trông hơi được hào-lộng một chút thì bề trông ban hát lại nát bét... như tương bần, có nhiều gánh lại hỏng cả từ nội dung đến hình-thức chẳng có một tí gì đáng ọi là mỹ-quan. Một ban hát đem đi các nơi diễn để lấy tiền của thiên-hạ mà tại sao ngư-vi đứng chủ lại không biết cách tổ-chức cho thành quay-củ? Trông đến toàn-thể nhiều gánh hát họ để bộn-bề chường-mả-quá, thực là một sự... phiền-mỹ - thuật rất đáng cho Cầm-phạt vi-cảnh. Ở ngoài công họ treo vài chiếc cờ tam tài ở - rồi trông đến thâm-dạm; vào trong rạp... một chiếc « ri-dô » bằng vải màu, và từ-tung; khi mở màn khai-đến khán-giả đều phải chán-ngán vì cách bài-trí phòng-sảnh rất lộn-xộn cũng như lớp-lang của vở hát « cương » chẳng có đầu cuối thứ tự gì, lắm khi đào kép có người đã ra sân-khẩu mà vẫn chưa hiểu rõ vai của mình đóng như thế nào... Thật là ngao-ngán cho nghề hát ở xứ mình. Những sự cầu-thả, hỗn-dộn như thế do bởi từ người đứng chủ gánh cho đến các đào kép, không mấy người ch-quan-tâm đến nghệ-thuật.

Chủ những ban hát Cải-lương cũng tựa như chủ các

nhà hát cổ-dầu, họ là những người trong phái đầu-cơ chuyên môn cho vay nặng lãi để bọp hầu hân cổ tục, khó rách áo om, hoặc là những nhà thương-mại không gặp thời, trong thương-trường đã từng thất-bại nhiều phen. — Cũng có nhiều đào kép hát gặp được « quý-nhân phù-trợ » giúp tiền họ đi chiêu tập anh em đồng-nghiep cổ lập thành một ban hát — Hay có người vì hiếu-danh đứng tên mở



gánh hát để được làm... ông chủ, và lại được du hành các tỉnh. Rồi có họ quen biết một vai người kép hát thất-nghiep, búi tai nghe họ tăn-dương về nghề hát, náo-những là : « Thời buổi văn-minh này mà lập một gánh hát Cải-lương thì phát tài ra phết, chỉ bỏ ra vài ba trăm bạc có một tháng là thu lại được vốn ngay, không phải nê-róc chữ nghề hát còn lãi gấp mấy nghề buôn thuốc phiện lậu !

... Chàng đã khởi người trước kia chỉ xoàng thôi thế mà đứng mở ban hát gặp thời vận bây giờ giàu có bạc vạn lại làm chủ mấy gánh hát to-tát ở các tỉnh lớn, ngay nhơn-tiền đây. Làm cái nghề này lãi trông thấy. Hàng ngày, tiền du-phí và lương đào kép chỉ mười mười lăm đồng một tối, mà gánh hát đi các tỉnh nhơn-tôi nào có xoàng nhất cũng thu được ngoài hai chục bạc, có nhiều tối thu được dăm bảy

chục một trăm là thường... lãi chán, lại vênh-vang là ông chủ nhà chầu thường à »

Cả danh lẫn lợi làm cho tính hiếu-danh và lòng bẽn-lẽn của họ sôi-lên sục-sục, thế là họ quyết ly-di cái địa-vị con buôn đời lấy cái giá - trị huy hoàng : ông chủ ban hát. Họ vui-vẻ đưa-tiền cho những « người kép tằm ăn tỉnh » đi tìm đến các đào kép về, nêu-rộng vốn thì thuê những đào kép tài-nghệ giỏi, đóng-trò trên

sân-khẩu có duyên, cho vay mỗi người từ hai mươi đến bốn mươi đồng, đào kép sẽ làm giấy giao-kéo với họ là nhơn-làm cho chủ gánh hát ấy một thời hạn bao nhiêu tháng và mỗi tháng trừ nhất định mấy đồng — tùy theo số lương. Đoàn, họ thuê về phòng-cách, mua sắm những mũ, măng, giáp và các vật-liệu phụ-tung về tuồng tàu chính thất ở Hồng-kông. Nếu ít vốn liếng thì mua lại phòng-cách cũ của ban hát nào thất-bại, thuê những kép... hết tuổi bị nhiều gánh sa - thải và những đào chẳng có một tí duyên nào, nhan-sắc đã sắp đến thời-kỳ... ăn-lẽ thương-thê, không có tiền sắm quần áo Tàu, cứ hát tràn tuồng lấy công được.

Ban hát của những nhà tư-bản vì vui chơi mà bỏ nần khuyế-r - trường gánh hát thì còn khá-trợ, có lắm người lại lười-lười quá, tiền chỉ có gần trăm bạc cũng dăm-xu-xoe đứng-tên lập gánh hát, chưa được ba bảy hai mươi một ngày đã cạn hết vốn... rồi tan, mang thêm bao nhiêu công-nợ, để khổ cho các đào kép phải chịu nhin-doi nhin-khát, phải cầm-quần bán áo để lấy tiền-số phí-rà về nguyên-quán, và làm di-hại cho những ban hát có giá-trị. Nghề hát của người Annam bẽ-tha bần-thiện là bởi thế đó.

Còn nhiều... nhiều lắm ! Chưa bao giờ người ta thấy những đào kép và những gánh hát Cải-lương sản-xuất nhiều như lúc này. Nhiều người tưởng là một ưu-điểm rất đáng mừng trong cái lịch-sinh-tiến hóa của sân-khẩu Việt-Nam. Nhưng không... trái lại. Các nghệ-sĩ và những gánh hát càng nhiều bao nhiêu, trình-độ nghệ-thuật ra-kịch lại càng thấy suy-tàn đi-bại bấy nhiêu. Vì... nhiều ban hát, náo-cổ

ra hôn ban hát? Nhiều nghệ-sĩ, náo họ có một vài gì là nghệ-sĩ đâu? Họ sống ở đời chỉ vì sinh-kế và lợi-tức chứ đâu có phải vì nghệ-thuật. Thế thì nhiều như thế cũng chỉ là... không có gì.

Có nhiều gánh hát trông thâm-hại vô cùng, tất cả đồ-dạc phòng-sảnh xếp chỉ vừa gọn trong một chiếc xe bò, họ hay đi kiếm ăn ở các phủ, huyện lý, hát cho dân quê xem, họ quây cở ở chợ hoặc đình làng làm rạp, kê những tấm phên, tấm gỗ làm thành... sân khấu. Những đào kép lại càng tang-thương hơn nữa, sự ăn mặc của họ lồi-thoai cẩu-

thả-quả, quần-áo tàn-thời và ầu-phục trái mùa họ mua về ở các hàng bán lại quần áo cũ. Đó là những nghệ-sĩ diu-lân, tài-nghệ sơ-dãng thuộc về hạng « đào kép chề, chài, lũng-vị » của những gánh hát... đau-dinh, gục-cng.

Nhân hình thức (toàn ban tại cư) và bề ngoài ganna bề của họ đặc-biệt là một loại phương-cước chuyên đi hát bọp ở các vùng quê những ngày làng-áo-dám, ba đồng thêm cả cơm lẫn rượu... !

Như thế cũng là... một ban hát Cải-lương đây... (1) ... Ngán thay !

III. — Những người chủ chuyên nghiệp

Những người chuyên-nghiep làm chủ gánh hát chẳng mấy người là có định-kien khuếch-trương nghệ-thuật, họ chỉ vì lợi-tức. Một ban hát cũng tựa như một cuộc thương-mại, nhưng theo những tập-quán, thanh-kien cổ-truyền của các cụ ngày xưa còn lưu lại thì sự buôn-bán ấy không được công-nhận là chính-thức, mà chỉ là một cái nghề xảo-trá cũng gần giống các nghề xăn-xa... chứa-thở, đồ-bỏ của những người có tính cách du-dăng và lòng biến-lộn.

Rất đáng phân-nan và ái-ngại cho những đào kép nào bết-hạnh, bất-đắc-di phải làm với những người lư - miên đứng chủ gánh hát. Cách họ đối với đào kép hát rất tàn-nhẫn; chẳng riêng gì đào kép, cả đến những cu-li kéo-phông, người xếp chỗ ngồi cũng đều phải chịu nhàn-nhục dưới cái uy-quyền hà-khắc của họ. Với những người chủ cổ-cựu chuyên nghề lập gánh, họ đã thấu-triệt một cách rành-ranh

THAI - DƯƠNG

VĂN - ĐOÀN

Tổng-Phát-Hành :
Librairie Văn-Lâm
33 Boulevard Francis Garnier
HANOI

Hán Học Tư Tu

Giá... 0 \$ 80
Sách soạn theo một phương-pháp mới, có mẹo luật, có các bài học tiếng, tập đọc, tập dịch, v.v. giản-dị, dễ hiểu, rành-rang cho những người ít thì giờ muốn tự học chữ Hán lấy, không phải thầy-ậy.

Problèmes d'Arithmétique, d'Algèbre et de Géométrie au D plôme

résolus par Phó Đức TỐ & Vũ Lai Chương
Professeurs au Lycée du Protectorat
Prix... 0 \$ 80

Hộp Abécédé (Chơi mà học)

Một hộp đầy nhữnà miếng bia màu tươi để Trẻ Em tự ghép lấy 25 chữ cái, 10 chữ số và các vật thường dùng — Rất có ích cho Trẻ Em, thật là chơi mà học
Giá... 1 \$ 00

những bí thuật trong nghề hát rồi, thì những đào kép và những người làm trong ban hát của họ phải chịu sống dăm - chiêu, cực - khổ, mọi nhu-cần bị thiếu-thốn vì cái số lương quá hẹp hòi. Họ định lương cho đào kép chính chỉ từ bốn hào đến sáu hào một ngày là cùng. Đào kép phụ từ một hào đến ba hào rưỡi... tùy theo tài-nghệ. Khổ hơn nữa là những tối nào mưa to hoặc vì sự gì bỏ buổi phải nghỉ hát thì chẳng ai được lương cả. Chỉ duy có mấy ban hát lớn như Q. L. H. T. là chủ trả lương tháng cho đào kép và lương hơi được hậu một chút, nhưng... lương cao là đối với những đào kép giỏi, hát cần khách, chứ còn những đào kép phụ có khi lại kém cả các gánh nhỏ đi rong các tỉnh. Những đào kép lìa lương tháng đều ăn cơm hàng ở ngoài, không ăn lời «bỏ-bớt» như phần nhiều các đào kép ăn lương ngày, chủ nuôi cơm (tính theo mỗi đầu người, sang lắm là 0\$10 hay 0\$12 một ngày). Nhất là những người chủ nào xuất-thân ở nghề hát bội, trước kia họ đã từng làm kép hát phường chèo hay tuồng cổ thì họ lại



càng thêm cay-nghệt, bần-tiện hơn nữa. Một khi đào kép đã làm giấy giao-kèo có nhận vay trước của họ một số tiền, thì cái nghĩa sống tự do của những nghệ-sĩ giang hồ ấy phải dốt trong một phạm-vi chật-hẹp cũng tựa như các vũ-nữ hay cô đầu vậy — điều luật làm trong tờ giao-kèo rất khác - nghiệt. Trước khi ký tên thì-thực, đào kép đã đọc qua và cũng hiểu làm với họ theo thế — về mình chẳng có một chút

quyền-lợi riêng gì, song vì háo-hức nhận tiền quá, cứ cầm bút ký bừa đi cho việc chóng xong, đó là một sự rất hại cho đời sống của đào kép hát. — Dù là căn-bản của họ đã có đến bạc vạn — tiền lãi về ban hát — nhưng bất cứ việc gì họ cũng suy-lí từng xu nhỏ, đào kép đã bị họ đặt cho số lương không đủ chi-dụng hàng ngày cả đến những bữa cơm chiều kham-khở vô-cùng, những người thường phải mua thêm thức ăn cho đủ bữa. Cho nên đào kép thường phàn-nàn với nhau rằng: «Cơm nước của chúng mình ăn uống ở gánh hát này thực là khổ hơn cả tại nhà pha». Ay là tối hát nào cũng thu được nhiều tiền đấy, chứ nếu lại vắng khách, chủ bị lỡ hay mưa liền mấy ngày phải nghỉ hát lại càng tệ hơn nữa. Có lắm người chủ chủ bần-tiện, những ngày nghỉ ấy họ rút bớt bản tiền chợ... cho đỡ tốn, đào kép đã chịu ngâm-ngủ vì nghỉ không lương, nhiều lúc lại càng thêm bực mình, vì trông thấy về mặt «hăm-tài» của chủ giận thời-vận nhà.

Nếu vô phúc cho người đào kép nào làm lỗi một sự gì theo trong giấy *Contrat* là sẽ bị chủ quyết-liệt phạt một vài

ngày lương ngay, chẳng nề hà thương-hại ai bao giờ — hình như họ chỉ mong có thế — cũng có nhiều khi chính đào kép lại tố-cáo lỗi của nhau để lập-công với chủ, thế mới chán chứ (!) Ví dụ: tám rưỡi mở màn khai diễn vẫn còn vắng mặt ở sân-khấu hay tự-tiện nghỉ không xin phép chủ, nhiều khi chủ lại phạt cả những điều không có viết trong tờ giao-kèo, như lúc đóng trò, mặc giáp, mặc không đúng của vai tuồng (biết đúng thế nào được sự ăn mặc của những ông tướng đời xưa?), đeo một đôi hia nhảm chiếc nọ ra chiếc kia, lúc làm tuồng ở sân khấu hát nhiều, chỗ lỗi nhịp đàn hoặc vô ý nói ra ngoài đầu-de tích hát, thế là bị chủ biên vào sổ lương phạt tên có lỗi ấy ngay (có lắm người chủ tính nết «ma bần» đứng bên trong sân khấu xem đào kép sắm trò lầm lỗi, lại câu kinh lớn tiếng nói thẳng ra sân khấu những câu thiếu lịch-sự và... thiếu vệ-sinh, khán giả cũng nghe rõ, thế có... giết người không?)

Những ngày ban hát phải nghỉ, tuy nhiên người chủ cũng chịu thiệt một vài đồng bạc về số tiền ăn của đào kép, song còn nhiều tối khác thu được dăm bảy chục, một trăm chủ sẽ gỡ được lại và thêm tiền lãi khác nữa, tự-trung, chỉ đào kép hát là thiệt phận.

Cho nên, những đào kép của nhiều gánh hát, họ rất ngưỡng-ngùng nếu người ngoài có ai tỏ-mô biết rõ số lương mặt-bạ và sự ăn uống cần-thả của họ.

Sự ăn uống không chu-đáo, số tiền lương bị kém, những tối nghỉ hát không được lĩnh tiền lại còn bị chủ áp-bức, ngược đãi, vì thế trong ban hát thường hay xảy chuyện

bất-bình, kiện-tụng giữa chủ với đào kép. Cũng có nhiều ban hát khác, cách ăn-mặc chơi bời của đào kép được đủ lịch sự, hoặc những ban hát nào nghèo do kép hát làm chủ, người đứng chủ có lương tâm và tư-cách quảng-thiệp nên đào kép có nhiều cảm-tình mật-thiết với chủ và họ chung sống với nhau trong một hòa-khi trẻ-trung.

Với những người (chủ kinh niên) biền-liên thái quá ấy, phần nhiều đào kép hát rất phẫn-uất vì cách xử-thế và những sự phạt-lương bất-công, phi-lý của họ. Song vì đã chót vay tiền, làm giấy giao-kèo có giá án của mình rồi, nên đành phải im-lặng. Có lắm người khất-tính, tức quá không nhịn được, bần-tân ngậm với anh em cũ làm nông tuồng ở sân khấu, khách xem sẽ chán dần để chủ phải thiệt mà hoàn-cải tính-nết, bốt nghiệt với anh em, nhưng lại có những kép «Thái-sư» mặt báo cho chủ biết, để chủ trừ-khử những anh bướng bỉnh ấy. Ai muốn thôi cũng không thể thôi được, nếu người nào cứ tự quyền thôi việc, trốn đi làm với ban hát khác tất sẽ bị chủ kiện về tội bội-tín (đã có nhiều kép hát bị tù vì thế với một vài người chủ chuyên-nghiep).

Đời sống của đào kép hát ở xứ ta bị trôi-buộc trong những cảnh-huống khắc-nghệt thế, xét đến triệt-đé, chỉ bởi tại những nghệ-sĩ không có tinh thần nghệ-thuật, không biết yêu nghề và trọng tinh đồng-nghiep để hợp-tác với nhau vậy. Cái cơ trực lợi dìm tắt của một ít người chủ chuyên-nghiep gian tham quá đáng cũng làm hại cho sự tiến bộ của kịch trường sân khấu. (còn nữa)

PHONG TRẦN TIẾN

THUỐC NHỊT-TÁN HỒNG-KHÊ
Cầm, sốt, nhức đầu, đau xương đau mình, trẻ con người lớn chỉ uống một gói Thuốc-nhiệt-Tán hoặc phát 12 tay giá 0\$10, 5 phút ra mồ hôi khô hẳn

THUỐC KHÍ HƯ

Các bà bị bệnh ra khí hư (sích bạch đới hạ) uống các thuốc không khỏi, chỉ dùng một hộp thuốc khí hư Hồng-Khê số 60 giá 1\$ uống trong, và một hộp thuốc Ninh Khôn Hoàn Hồng-Khê giá 0\$50 đổ vào của mình là khỏi dứt. Trăm người chữa theo cách này khỏi cả trăm

ĐIỀU KINH DƯỠNG HUỆ

Các bà các cô kinh không đều máu sầu uổng thuốc Điều kinh dưỡng huyết Hồng-Khê (0\$50 một hộp) kinh đều huyết tốt ngay

THUỐC «CAI HỒNG KHE»

Không chọn lẫn chất thuốc phiện (nhà đan đã phân chất, nên ai cai cũng có thể bỏ hẳn được, mỗi ngày hút một đồng bạc thuốc phiện, chỉ uống hết 0p.20 thuốc cai là đủ, vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên 0p.50 một hộp, thuốc nước 1p.00 một chai

THUỐC PHÒNG ÍNH HỒNG KHÊ

Giấy thép hoặc ngang giấy

Thuốc Hồng-Khê chữa người

lười

Hai cái sấm náy, ngày nay quá thấy uổng nghiêm, vì hễ ai bị lậu không có mồi hay kinh niên uống thuốc lậu Hồng-Khê số 30, mỗi hộp 0p.60 cũng rút nọc, ai bị bệnh giang mai không cứ về thời kỳ thứ mấy, mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang mai số 14 cũng khỏi rút nọc một cách êm đềm, không hại sinh dục, nên khắp nơi đầu đầu cũng biết tiếng. &

Nhà thuốc Hồng Khê

Đã được thưởng nhiều bội-tinh vàng bạc và bằng cấp Tổng-cơ 75 hàng Bô, chỉ nhân 88 phố Huế Hanoi và đại lý các nơi. Có sách GIA ĐÌNH Y-DƯỢC và HOA NGUYỆT CẨM-NANG để phòng bệnh và trị bệnh.

ĐÃ CÓ BẢN:

TÙY BÚT

của NGUYỄN TUÂN — Giá 0\$60

Đã đọc cuốn «Vang bóng một thời» của Nguyễn Tuân ta nên đọc cuốn «Tùy bút của ông», để ta cũng biết sống một cách chậm chạp, có thì vì thấy cái đẹp ở khắp các việc, người và cảnh ở chung quanh ta

Nhà in CÔNG LỰC 9 Takou Hanoi — Tél. 962 xuất-bản

Thư từ và ngân phiếu xin gửi cho ông Bùi Xuân Tuy, Imprimerie Công-Lực, Hanoi

Septembre 1941

các bạn hãy đón đọc loại sách

Hoa mai

Sắc đẹp, truyện vui, có tính cách lãng ý rất thích hợp cho các học sinh, do các nhà văn lão luyện viết

CON ĐƯỜNG NGUYỄN TRIỂN

Chuyện dài của SOMERSET MAUGHAM — HUỖN-HÀ dịch
Tranh vẽ của [MANH-QUYNH

(Tiếp theo)

TÓM TẮT KÝ TRƯỚC. — Ông bà Garstin ở South Kensington có hai cô con gái: Kitty và Doris. Kitty lấy Walter Lane — một nhà vi trùng học — Có chồng, nàng còn ngoài tình với Charlie. Cả hai lấy một hiệu bán đồ ở làm nơi hò hẹn. Liên lĩnh hôn thú nữa, Kitty lại tiếp Charlie ngay ở nhà mình.

XII

Cả ngày, nàng nghĩ đến lời Charlie nói về Walter. Tối hôm ấy, phải đi ăn cơm khách. Khi chõng ở Cầu-lac-hồ về, nàng đương ở phòng trang-diêm. Hẳn gõ cửa.

— Cứ vào.

Hắn nói, nhưng không mở cửa:

— Tôi đi sửa soạn. Lúc nào mình mới xong?

— Mười phút nữa.

Chàng không nói thêm, về phòng mình. Giọng vẫn gắng ép, như Kitty nhận thấy từ hôm trước. Nhưng nàng yên lòng rồi. Nàng y phục xong trước; khi chàng xuống, nàng đã ngồi trong xe rồi.

Chàng nói:

— Tôi sợ mình phải đợi.

Kitty đáp:

— Có hề gì.

Và nàng lại mỉm cười được nữa.

Khi hai người bước lên đồi, nàng nói thử một vài câu chuyện, nhưng chàng gạt đi. Nàng sốt ruột, dún vai. Nếu hẳn muốn giết, từ thích! Cả hai không nói chẳng rằng, đến chỗ hẹn. Đó là một bữa tiệc lớn. Đồng khách và nhiều món ăn quá. Trong khi trò chuyện, Kitty để ý đến Walter. Hẳn tái như người chết, nét mặt rã-rời.

— Ông nhà trông có vẻ mệt. Tôi tưởng ông vẫn chịu nổi trời nóng. Hay là ông bận quá?

— Nhà tôi là m việc nhiều quá.

— Chắc bà sắp về nghỉ?

— Ồ, không, tôi định đi chơi Nhật-bản, như năm ngoái. Thỉnh thoảng tôi muốn khô xanh xao, thì phải rời bỏ cái khí-hậu ở đây.

Ra ngoài xã-hội, Walter vẫn thường mỉm cười với nàng. Hôm nay, không một cái nhìn. Khi lên xe, chàng quay mặt đi, và khi với lễ phép thường lễ chàng giờ tay đỡ nàng xuống xe, vẫn không bỏ cái bộ mặt xa-xôi ấy. Bấy giờ nói chuyện với các bà ngồi cạnh, chàng nhìn họ với con mắt nghiêm-nghi. Mắt tròn trĩnh, đen nháy như than, sâu hoắm trên mặt nhợt-nhạt. Về mặt khác-khó và bi-ấn.

Kitty nghĩ bụng: « Rõ thật là người bạn vui tính! »

Nàng không khỏi buồn cười nghĩ tới nghiệp các bà kia lại trịnh trọng tiếp đãi cái bộ mặt dữ-ợn ấy.

Hắn biết rồi: không còn nghi hoặc nữa. Hẳn ghét nàng, ghét cay đắng. Nàng càng nghĩ càng tin phục khoa tâm-lý của Charlie. Nàng lại quay mặt tìm xem ông chồng.

Khi ấy các bà ngồi gần Walter đã quay đi chuyện trò với các ông khác ngồi cạnh. Còn hẳn thì tro vơ có một mình. Thẩn thờ nghĩ ngợi, nhìn thẳng trước mặt. Đây một vẻ buồn bực đến chết. Kitty giật mình.

XIII

Hôm sau, cơm sáng xong, nàng đương chấp chôn ngũ, bỗng một tiếng gõ cửa làm cho giật mình. Nàng không chịu, quát:

— Ai?

Nàng không quen bị quấy rầy trong giờ này.

— Tôi.

Nàng nhận rõ tiếng chồng, vội vã nhòm dậy.

— Cứ vào.

— Tôi làm mình thức dậy phải không?

Nàng đáp với giọng phai nhạt dùng với

chống từ hai hôm nay:

— Phải, quả vậy.

— Mời mình sang phòng bên kia. Tôi muốn nói câu chuyện.

Quả tim Kitty đập mạnh.

— Tôi mặc chiếc áo quần đã.

Chàng đi ra. Nàng sợ hãi không vào đôi giày già và khoác cái áo Nhật-bản. Nàng chạy ra soi gương, ngạc nhiên thấy mình tái xanh. Nàng thoa một chút son. Trên bức cửa, nàng hơi ngấp ngừng, thu thập sức lực để hội diện, rồi mạnh dạn đến với Walter.

Nàng nói:

— Anh làm thế nào mà về được? Tôi ít khi gặp anh giờ này.

— Mình dừng dừng

như vậy.

Chàng không nhìn nàng. Giọng nói nghiêm-trọng. Nàng vui lòng nghĩ. Chàng nàng buồn rầu. Nàng im lặng không còn bụng nào nói đùa nữa. Hẳn lấy chiếc ghế rồi chằm thuốc lá, đôi mắt cứ nhìn lơ-lơ chung quanh phòng. Có vẻ khó khăn nói khơi đầu.

Bỗng y trông-trọc nhìn nàng. Cái nhìn thẳng ấy nó đã lâu tránh mắt nàng, bây giờ làm nàng hết vía đến nỗi xuyt kêu lên.

Hắn hỏi:

— Mình đã quên nói đến Mễ-lan-pau bao giờ chưa? Đạo này nhật báo nói luôn.

Kitty nhìn chàng, hoảng sợ.

— Có phải chỗ đương có bệnh tả? Ông Arbuthnot vừa nói chuyện tôi hôm qua.

— Đây là tử bệnh dịch. Tôi cho đó là bệnh dịch dữ-dội nhất từ bao nhiêu năm nay. Ở đây có một nhà truyền-giáo thầy thuốc, chết bệnh tả vừa được ba hôm nay. Trừ ra vài bà phước người Pháp và một ủy-viên nhà Đoàn, tất cả mọi người đều bỏ trốn.

Mắt chàng không rời khỏi Kitty. Nàng như mê-ảo, cố hiển ý nghĩa của cái nhìn kia. Nhưng trong lúc rối ren, nàng chỉ nhận rõ cái nét sắc lẹm của chàng thôi. Sao hẳn lại

có thể trường-trường nhìn lâu như vậy? Mi mắt không chớp nữa.

— Các bà phước đã hết lòng, nhưng dân chúng chết như rạ. Nhà bỏ-cỏ, dùng làm nhà thương. Tôi xin đi giám-đốc ở đây.

— Anh à?

Nàng rung mình. Nàng thoạt nghĩ rằng từ nay sẽ gặp Charlie bất cứ lúc nào, hết đường cấm đoán; nhưng tư-tưởng ấy làm nàng hồ thẹn. Tại sao Walter chăm chú vào nàng như vậy? Nàng ngượng quay mặt đi.

Nàng ấp-đùng:

— Có cần đến thế không?

— Ở đây không có lấy một người ngoại-quốc.

— Nhưng mình có là y-sĩ đầu, mình học về vi trùng.

— Tôi là y-khoa bác-sĩ. Trước khi học chuyên môn, tôi có thực hành tại một bệnh-viện. Cái đặc-tính là vi-trùng-học, trái lại, là một điều lợi nữa. Ở đây tôi sẽ có một trường thí-nghiệm rất tốt.

Chàng nói với một giọng gần như phòng phiếm. Nàng ngạc nhiên nhận trong mắt y một ánh riêu cợt. Nàng không hiểu.

— Nhưng mình có gần thân vào nguy hiểm không?

— Nguy ghê lắm

lắm.

— Chàng nhìn mặt mà cười. Nàng bai tay ôm lấy trán. Một vụ tư vấn! Đáng thế đấy.

Ghét thật! Không bao giờ nàng cho hẳn sẽ đối phó như vậy. Không thể dễ y lam thế. Đó là điều ác. Nếu nàng không yêu hẳn, hẳn có phải lỗi nàng? Với ý nghĩ khó chịu rằng chàng tự hy-sinh, hai gò má nàng đầm lệ.

— Tại sao mình khóc?

Giọng nói Walter lạnh như băng.

— Không có gì bắt buộc anh đi, phải không?

— Không, tôi tự ý đi.

— Anh Walter ơi, em van anh bỏ dự-định ấy đi. Nếu xảy ra chuyện gì, hãy ghê sợ quá! Nếu mà anh có mệnh nào!

(Còn nữa)



Hồng quân Nga, đội quân lớn nhất trên thế giới có còn...

Đội quân nhậy dù của Nga

Nhiều tin lại nói đến đội quân nhậy dù của Nga có tới 100.000 người đã luyện tập thông thạo từ mấy năm nay nhưng hiện chưa thấy đem dùng, vậy trong cuộc chiến tranh với Đức, ngoài một số bị bắt hoặc bị giết ở Phn-lao và Hung.

Có lẽ đó là thứ khí giới bí mật mà bộ tư lệnh Hồng quân để đến lúc cùng đường rất nguy hiểm mới dùng đến chăng?

Nga còn có thể kéo dài cuộc kháng chiến được chăng?

Trước khi xảy ra cuộc Âu-chiến ngày nay nhiều nhà cầm quyền và chính trị Anh, Pháp rất tin vào lực lượng Hồng-quân. Ngay đến những bậc như Churchill, Lloyd George là những người về phái hữu không muốn có sự hợp-tác với Nga mà cũng tin thế. Chính M. Lloyd George đã từng tuyên bố trước nghị viện Anh: « Tôi rất tiếc phải nói đến những điều làm cho ta không vui lòng nhưng hẳn phải nói là phải nói. Nếu chúng ta dự chiến không được Nga giúp tức là ta đã bị sa-vào bẫy. Nga là nước độc nhất có thể giúp Ba-lan. Nga lại là nước có một đội phi quân mạnh ngang với phi quân Đức và có một đội quân 18 triệu lính đã huấn luyện và có khí giới đầy đủ hơn đội quân Nga hồi 1914 nhiều... »

Thực thế, lực lượng của Hồng-quân không phải không mạnh và vì cái lực lượng đó, nên mới có những trận đánh dữ dội kéo dài hàng 4 tuần lễ trên một khoảng đất rộng 250 cây số và sáu 150 cây số như trận ở khu Smolensk là một trận « không tiền khoáng hậu » trong lịch sử chiến tranh của nhân loại. Cũng vì đó mà ta đã thấy quân Đức đã thắng quân Nga một cách khó khăn, gay go. Hồng-quân tuy mạnh nhưng không phải là một quân đội hoàn toàn, nhất là từ sau cuộc thanh trừng của Staline năm 1937, nhiều đại-tướng có tài cầm quân như Thống-chế Tukhachevsky bị xử bắn vì tội giao thông với quân Đức, thì Hồng quân lại thiếu cả những vị tướng chỉ huy. Vì sự khuyết điểm đó nên Hồng-quân tuy mạnh nhưng chỉ đáng sợ cho những đội quân nhỏ không có tổ chức, thiếu chiến cụ tối tân còn đối với quân đội Đức là

đội hùng binh mạnh nhất Âu-châu, từ hai năm nay đánh dần được đẩy thì quân đội Nga chỉ giữ thế thủ cũng đã là khó khăn. Ngay các nhà chuyên môn quân sự Hoa kỳ theo tin của hãng « United Press » cũng nhiều người dự đoán là quân đội Nga chỉ kháng chiến được chừng 12 tuần lễ là cùng và trong một thời hạn ngắn, Đức sẽ có thể chiếm cả phần nước Nga thuộc Âu-châu. Vấn đề quan hệ hiện nay là quân đội của Thống-chế Boudien-ny liệu có thoát khỏi vòng vây để rút về phía Đông chăng, quân Nga còn chịu đựng được những cuộc tấn công mãnh liệt của quân Đức trong bao lâu nữa quân trở bị và chiến cụ của Nga có còn nhiều chăng? Sau hết sự giúp đỡ của Anh và Hoa-kỳ về chiến cụ có đến để đề cứu được Nga chăng? Đó là những vấn đề không những quan hệ cho vận mệnh nước Nga chủ nghĩa Cộng-sản mà lại có thể có ảnh hưởng quyết liệt đến toàn thể cuộc chiến tranh ở Âu-châu nữa.

HỒNG LAM

Một bậc thánh nhân cũng phải lâu ngày mới nên được thánh nhân. Một tác phẩm cũng phải lâu ngày mới thành được tác phẩm. Một nhà thuốc có được tin nhiệm hay không cũng phải lâu ngày mới rõ được

DÔNG-TÂY Y-VIÊN
192, Hàng Bông Lờ, Hanoi

chuyên trị đủ mọi bệnh
người nhớn trẻ con, nhất
là bệnh phong tình đã
lâu ngày và đã được
tin nhiệm của quần dân

CÓ ĐẠI LÝ KHẮP BA KÝ, LAO VÀ CAO-MÊN

CHẶT ĐÔI VIÊN KIM CƯƠNG

Một cái đập tay đắt hơn một trăm vạn bạc

Người ta đã nói và sẽ còn nói mãi tới cái cử chỉ của tài xế Đường chỉ vì quá tay đưa chiếc ô-tô Nga-Văn xuống sông Tân-Đê để làm chết bao nhiêu mạng người và làm thiệt cho ông chủ trên dưới hai vạn bạc tiền bồi thường.

Người ta lại nhớ đến cái tát tai của một ông tài mai kia ở Nam-kỳ tặng bạn đồng nghiệp mà bị tòa phạt mấy ngàn đồng.

Cũng như người ta đã nói đến cái bình-tĩnh của những con bạc lớn giờ tay mở một tiếng bạc để chịu thua cả một cái giá trị mấy vạn đồng đi.

Ở đời vẫn vậy: số mệnh lắm khi thật kỳ quặc, chỉ một cái giờ tay có khi có thể làm hại sinh mạng người ta, có khi làm tổn hại tiền nghìn, bạc vạn.

Nhưng trong những cái giờ tay tầm thường mà có giá trị vô hạn ấy, ở trên tất cả, ta cần phải kể tới cái đập tay của Joseph Asscher người Hòa-lan và Adrian Grassely người Mỹ. Cái đập tay của Asscher trị giá tới 600 vạn bạc Đông-dương và cái đập tay của Grassely cũng không kém 100 vạn bạc.

Một hòn đá quá lạ

Năm 1867, ở Kimberley thuộc Phi-châu, ông Erasmus Jacob mới hôm bị đất bỗng tìm thấy một hòn đá lạ có ánh sáng ngời. Ông đem về nhà để ở vườn chơi. Ít lâu sau có một người Anh đi qua mà-cá mua hòn đá ấy với giá 200 ngàn tiền vàng. Jacob rụng rớt người vì tưởng ông khách nói đùa nhưng sau cũng bán hơn đả ấy đi. Đem đá về, người khách kia bán lại được ngay 12 ngàn quan tiền vàng. Hòn đá ấy là một viên kim-cương đầu tiên tìm thấy ở Phi-châu. Từ ngày đó các hội khai mỏ

kim-cương mới bắt đầu thành lập. Từ trước đến nay hãng de Beers là hãng đào kim-cương to nhất, hãng cầm đầu cả các hãng khác và tuy ở Nam Phi-Châu có rất nhiều kim-cương nhưng hãng de Beers chỉ cho sản xuất ra rất ít trên thị trường thế giới để cho kim-cương khỏi kém giá trị. Hiện giờ trong nhà hội quán Diamond Trading Company ở Londres, tháng tháng các nhà buôn kim-cương vẫn họp nhau lại trước một cái bàn vuông to lớn. Mỗi người vùi ra trước mặt mình một nắm kim-cương chưa mài giữa. Người nào bằng lòng mua một viên kim-cương mình thích thì phải mua cả nắm ấy. Và không được mua một ít hay mà-cá lời thối. Mỗi lần bán kim-cương như thế, trên bàn có tới vài ngàn triệu bạc Đông dương — một triệu là một trăm vạn bạc! — tất các bạn đã biết.

Quý ngang sắt và dầu hỏa

Nước Anh là nước có nhiều kim-cương nhất thế-giới! Nhưng nước Mỹ là nước tiêu thụ nhiều kim-cương nhất. Trước kia — cách đây 100 năm — kim-cương là một đồ trang sức dành riêng cho một số người giàu có quyền dưng! Và cách đây 500 năm chỉ các vua chúa mới được đeo, dùng thối.

Bây giờ ở Mỹ bác thợ máy, bác thợ nề, các bác nuôi bò lợn thì nhau đeo kim-cương. Họ mua kim-cương ở trong một van rưỡi hiệu bán đồ trang sức ở khắp nước Mỹ. Khi mua họ giả trước đó năm hay mười đồng rồi mỗi tuần giả góp ba đồng ba một lần. Dần Mỹ dùng kim-cương rất nhiều và họ lấy làm cảm tức nước Anh vì nước Anh có đố ý không cho bán nhiều kim-cương cho họ.

Ở khắp Mỹ có một hội « Ai-hữu các thợ mài kim-cương ». Hội có độ 500 hội viên, họ cha truyền con nối làm nghề này. Hội không thu nhận ai vào hội nữa. Hội viên phải vào độ 50 tuổi. Họ ăn lương cao nhất trong các hạng thợ. Mỗi người làm mỗi ngày ít nhất sáu giờ mỗi giờ ăn lương 20 đồng nghĩa là một ngày ăn 120 bạc, một tháng làm 25 ngày họ ăn lương ba ngàn bạc. Công việc họ làm kể cũng khó vì phải nhẩn nhẩn mài hàng giờ một viên kim-cương, có khi rất nhỏ, trên một bành xe có tám đầu và kim-cương tan thành bột. Kim-cương là một chất than cực rắn chỉ có bột của nó mới mài nổi còn sắt, đồng mài vào kim-cương cũng bị kim-cương ăn mòn như không.

油强南 MARQUE DÉPOSÉE

DẦU NAM CƯƠNG

Xem cách dùng trong đơn

BIỂU DẦU NAM CƯƠNG

Ngài chép lại câu sau này:

Dầu Nam Cường ăn dần, không nóng quá, như các thứ dầu khác đưa lại bản hiệu xin biếu một ít dầu dùng thử.

Mai Linh Hảiphong

BÁN TẠI:

MAI LÍNH

Hanoi
Hảiphong
Saigon

36

Cái ý-tưởng quái gở đối với Nho-giáo, nhiều gia-đình cổ hủ đã phải chấp-kinh theo, một khi nhìn thấy rõ cái phong-trào xã-hội hiện-thời.

Kìa, biết bao nhiêu đám cưới, có-dâu chỉ bé chút xít, mà niên-kỷ chàng rể có thể gấp đôi. Thì ra thời xưa hoặc thời nay, cái lệ-tảo-hôn vẫn hầy còn. Khác nhau, một đáng bị cưỡng ép, một đáng bị phong-trào lôi cuốn.

Ngày tháng qua, vẫn không có đám nào hồi đến em cả.

Thầy mẹ em, phần phải giữ ý, phần không giao-du rộng, ỷ-phần dành âm-thầm lo-lắng như em.

Còn anh Hai em, nếu không phải là kẻ chơi bời bạn bè cùng đồ du-dăng, thì lại là hạng cậu kỹ hiện-lành — hiện-lành đây đồng nghĩa với dân-don — quanh năm chôn chân trong ruộng, làm sao có thể mai-mỗi tìm bạn hiền, gả chồng cho em gái?

Chỉ có chị cả em còn hơi thiệp. Chị ấy, mượn lúc vui câu chuyện, nhờ các người quen biết rộng, để mai-mỗi cho em mình.

Về phần em, em đã được cha mẹ gián-tiếp cho phép tảo-luyến-ái, nhưng vốn liệt vào hạng thiếu-nữ bán kim, bán cổ, tuy ăn mặc tân-thời, em vẫn còn giữ nền-nếp xưa. Em chỉ biết cha mẹ đặt đâu, ngồi đấy.

Ra đường, nói anh đừng

chơi, lắm khi em có ý-tưởng «cố tìm tình yêu» mà ngược ngạo quá, tưởng tượng như có nhiều người chế nhạo. Vì, em không thể bừa-bãi được, em thấy cái cảm-tình của em đối với các chàng thanh-niên, ai cũng như ai, không hơn, không kém. Cả với những người em được quen biết cũng thế.

Ái-linh, quả là vật không phải gò ép mà có được.

Hạng thiếu-nữ như em, lấy nhau rồi mới tìm thấy tình yêu ở chồng. Tình ái sẽ đến sau hôn-nhật.

Thế là đường nhân-duyên em muộn-màng, muộn-màng vì tâm-tinh riêng, vì hoàn cảnh gia-đình, nhất vì phong-trào xã-hội.

Suốt năm canh, em sầu-khò với cô đơn. Cái tuổi ăn ngủ dễ-dàng đã qua rồi, nên có đêm, em trằn-trọc gần tới sáng.

Em sầu khổ mà phải gượng tươi vui che mắt mọi người, phải tinh-táp gìn-giữ nhân-phẩm. Nhưng, rồi biết có gìn-giữ được mãi không, hay lại

sa-ngả trong một phút điên cuồng.

Điều này, mẹ em, nhất thấy em, cũng biết. Không những ái-ngại cho con cái, mà còn lo sợ vì em nữa.

Ngày lại ngày, tháng lại tháng, hết năm này qua năm khác, trên trần và dưới đất, người em được quen biết cũng thế.

Đời các anh, có thể lấy những hoài-bão to-tát làm lý-tưởng, để chậm lấy vợ, hoặc quên không để ý đến ái-tình.

Chữ đời chúng em, là phụ-nữ, từ năm 15, 16, những hành-vi, những ý-nghĩ của chúng em nhất thiết chỉ chú-trọng về việc sắp lấy chồng, về việc mai kia lập gia-đình. Những ý-nghĩ này, em dám chắc chẳng phải riêng em, mà hầu hết các thiếu-nữ đến tuổi trưởng-thành ai cũng có.

Thì chồng con, bao giờ chẳng phải là đời lý-tưởng của bạn gái chúng em!

Nghe Trang kể tâm-sự riêng, ta thấy ngay cái thứ gia-đình như gia-đình nàng trong xã-hội Việt-nam hiện-thời, không phải là ít. Chỗ khác nhau là một công-chức với một ông ký băng buôn, hoặc với một bà phân góa chồng. Lúc về già, người có một cái nhà ở tỉnh thành, kể có vài mẫu ruộng ở nhà quê, hay hơn nghìn bạc vốn để ra.

Còn các bậc làm cha mẹ chủ-trương những gia-đình ấy, phần nhiều bà mẹ, không ham mê đồng bóng chầu-chiền, không tởm chân-cà, thì cũng suốt ngày qua chơi các chỗ quen thuộc, ít khi để ý đến nhà cửa. Mà ông bố, chỉ vui thú cùng cây cảnh, cùng gà chọi, cùng chim họa mĩ, nếu không đa-mang rượu

chê, thuốc phiện — những món nợ truy-lạc vay trong lúc thiếu thời.

Và, ta lại thấy cái hạng thiếu-nữ như Trang — cái hạng thiếu-nữ ở trong những gia-đình có những bộ áo tăn-thời mặc cạnh tủ trẻ, cái hạng thiếu-nữ giới sinh ra để làm một người vợ hơn là để làm một người tình-nhân, vì sao bị muộn-màng nhân duyên?

Muốn biết, ta phải tìm những thanh-niên kén bạn trăm năm, thực ra cốt lấy của, cốt lấy

«rước đi».

Ta sẽ hỏi họ. Rồi ta sẽ rõ nguyên-nhân.

●

IV

Ba giai - cấp, một đau-khò

Một tuần lễ, sau cái hôm tôi lại phố H. K. với cô tôi, Tiễn lên Hà-nội cho tôi biết ý-kiến không muốn lấy Liên nữa.

Y như lời Trang dự- đoán, Tiễn bảo tôi:

— Nhan sắc của Liên, em

cha mẹ đã hư-hỏng, ít khi con cái lại được hưởng một nền giáo-dục tốt.

Không lấy Liên, em sẽ hỏi lấy Dương.

— Dương nào?

— Dương là con gái cậu Hai Tinh, họ xa về bên ngoại chúng ta.

Trước kia, em định nên không lấy Liên, em sẽ lấy Hiền. Nặng học năm thứ nhất trường Đông - Khánh. Tuy không đẹp bằng Liên, Hiền ngày thơ hơn và lại biết chữ nghĩa nữa.

Nhưng hôm nay lại chơi cậu

Hai, em chọn, nhớ đến Dương và muốn lấy nàng. Muốn lấy Dương, thực ra không phải em yêu nàng, em chỉ ghen-tướng đến Tịnh thôi. Anh biết đấy: Tịnh — chị của Dương — năm nay đã ngoài ba mươi mà chưa lấy ai cả. Và Dương cũng đã hăm ba, hăm bốn rồi. Em không lấy Hiền, nàng chẳng e chồng nào. Vì Hiền là con nhà giàu và còn trẻ

trung. Chữ Dương, em sợ cạnh-ngộ Dương không khéo lại giống cô chị anh.

Gờ, em nhớ anh lại chơi cậu Hai, dò-la họ em xem đã có ai hỏi Dương chưa, để em sẽ tính sau. Có thế nào, chốc nữa anh lại nhà Trình gia lời cho em bay vì em phải đến đây có tí việc. (còn nữa)

VŨ-XUÂN-TỰ

Ed Hebdomadaire du Trung-Bac-Tân-Van N°
Imprimé chez Trung-Bac Tân-Van
36, Bd. Henri d'Orléans — Hanoi
Certifié exact l'insertion
Paris à 1930
L'administrateur-gérant : Ng. D. VUONG



thần-thế nhà vợ, hơn là lấy vợ.

Ta phải tìm những bà mẹ như bà phân góa chồng ở cạnh nhà Trang — bà có tới bốn năm con con gái, bà phải mở cửa hàng ô-mai «quảng cáo» cho con, và nhờ mồm miệng bà khéo-léo nên đã «đắt» được hai cô.

Ta phải tìm những ông bố, những bà mẹ «cứ trăm sự nhờ trời», mà lại cứ coi con gái như súng lục — đồ quốc cấm — để trong nhà, và mừng hơn trúng số độc-đắc một khi thấy con gái được có người

bằng lòng làm. Phải cái nhà bà Mẫu hay đánh bạc, em sợ Liên bị ảnh-hưởng không tốt của bà mẹ, nên thôi.

Nghe ái ngại cảnh-ngộ Liên tôi cứ vờ đổi câu:

— Ý em đã quyết-định, anh chẳng nói làm chi. Chữ việc đời khôn lường. Chán vạn có con gái, nào bà mẹ có đánh bài đầu, thế mà về nhà chồng cũng có bạc đồng-dại. Theo ý anh: vợ đứng-dẫn hay hư-hỏng, còn tùy theo cái bản-linh riêng của người chồng.

— Cái đó đã đành! Dầu sao

ESSENCE
Térébenthine Colophane
gửi đi khắp nơi rất nhanh chóng
Hội nhà sản xuất:
SONG - MAO
101. Rue de Canton, Haiphong, Tél. 141

BỆNH TÌNH

.. Lậu, Giang mai.

Hạ cam, Hội xoài

chỉ nên tìm đèn

ĐU'C-THO-ĐU'ÔNG

SỐ NHÀ 131, ROUTE DE HUÉ — HANOI

THUỐC KHÔNG CÔNG PHẠT, KHÔNG HẠI SINH DỤC
CHỮA KHOẢN KHỎI CHẮC CHẴN RẤT LINH NGHIỆM